



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



BẢN TIN TBT
Số 03/2024



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: 01 Bà Triệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 3822747

Fax: 0256 3822747

website: www.tdcbinhdinh.org.vn

Email: chicuctdc@skhcn.binh Dinh.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	4
I	Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	5
1	Thu hồi sữa thực vật Silk và Great Value do nguy cơ nhiễm khuẩn Listeria	5
2	4 nội dung mới trong sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa	7
3	Đảm bảo đo lường, chất lượng và Chuyển đổi số trong quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu – yêu cầu tất yếu để phát triển	10
4	Xuất khẩu sang Đức, doanh nghiệp Việt gặp khó vì tiêu chuẩn mới	14
5	Định hướng đảm bảo đo lường trong ngành nước	16
6	Chuẩn dữ liệu toàn cầu cho quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc	21
7	Doanh nghiệp tận dụng cơ hội, đáp ứng tiêu chuẩn xanh thúc đẩy xuất khẩu vào EU	24
8	Hội nghị tập huấn mạng lưới TBT Việt Nam 2024	28
9	Doanh nghiệp tận dụng cơ hội, đáp ứng tiêu chuẩn xanh thúc đẩy xuất khẩu vào EU	33
10	Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục tăng trưởng	37
11	Giảm tác động tiêu cực, cải tiến phương thức làm việc với HTQLCL TCVN ISO 9001	39
12	Tiêu chuẩn iso 14067:2018 về xác định dấu vết carbon của sản phẩm	43
13	Vai trò của chuyển đổi số đối với nâng cao năng suất chất lượng doanh nghiệp	46
14	Hội nghị lần thứ 38 của ủy ban hỗn hợp về điện và điện tử (jscee) của Asean.	48

15	TCVN 13762:2023 về phân bón - Xác định hàm lượng paclobutrazol	50
16	7 lợi ích từ 6 Sigma với năng suất chất lượng	53
17	Đánh giá sự phù hợp sản phẩm trong bối cảnh thương mại điện tử	55
18	TCVN 13275:2020 về định dạng vật mang dữ liệu trong truy xuất nguồn gốc	59
19	Loạt pin dự phòng Anker bị thu hồi do nguy cơ cháy nổ cao	61
	Phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp cho doanh nghiệp	63
20	Giải pháp loại bỏ lãng phí sai lỗi, khuyết tật trong năng suất	65
21	Đề xuất Quy chuẩn mới về mô tô, xe máy dành cho người khuyết tật	68
II	Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	71
1	Danh mục các thông báo nhận được từ 01/7/2024 – 30/9/2024	71
III	Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành	90



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



LỜI GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quý bạn đọc

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã xây dựng và biên soạn bản tin TBT hàng quý nhằm đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin được đăng tải trên website: www.tdcbinhdinh.org.vn
 Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Bản tin Quý III năm 2024!

Email: chicuctdc@skhcn.binhdinhh.gov.vn ĐT: 02563 822747



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Thu hồi sữa thực vật Silk và Great Value do nguy cơ nhiễm khuẩn Listeria

Hai nhãn sữa Silk và Great Value có nguồn gốc thực vật đang bị thu hồi khỏi các kệ hàng trên khắp Canada do nguy cơ nhiễm khuẩn *Listeria monocytogenes* (*Listeria*) gây ra bệnh listeriosis.

Theo trang Global News, cơ quan Kiểm tra Thực phẩm Canada (CFIA) đã ban hành lệnh thu hồi trên toàn quốc đối với 18 loại đồ uống được bán bởi các thương hiệu Silk và Great Value. Các loại sữa hạnh nhân, yến mạch, dừa và hạt điều đều nằm trong lệnh thu hồi này, được đưa ra sau cuộc điều tra về một đợt bùng phát bệnh do thực phẩm.



Hai thương hiệu sữa bị thu hồi do nguy cơ nhiễm khuẩn *Listeria monocytogenes*. Ảnh: pembroketoday

CFIA cho biết: "Các sản phẩm bị ảnh hưởng đang được thu hồi khỏi thị trường do có khả năng bị nhiễm vi khuẩn *Listeria monocytogenes*". Đồng thời, CFIA cũng kêu gọi người dân trên cả nước không uống các loại đồ uống bị thu hồi có ngày hết hạn đến hết ngày 4 tháng 10. Đã có báo cáo về các bệnh liên quan đến những sản phẩm bị thu hồi này. Tuy nhiên, CFIA không nêu rõ có bao nhiêu người ở Canada

đã bị bệnh cho đến nay.

TS. Kieran Moore - Giám đốc y tế của tỉnh bang Ontario (Canada) cho biết, đã có 9 người trong tỉnh bị listeriosis (bệnh nhiễm trùng máu, viêm màng não, viêm não, viêm da, hội chứng tuyến mắt, nhiễm trùng tử cung và trẻ sơ sinh, hoặc hiếm khi gây viêm nội tâm mạc do loài *Listeria*) và năm người trong số họ đã phải nhập viện trong đợt bùng phát này.

TS. Moore khuyến cáo người dân nên kiểm tra tủ lạnh của mình để tìm các sản phẩm bị thu hồi và ngay lập tức vứt bỏ chúng hoặc

trả lại nơi đã mua.

CFIA cũng cho biết, một cuộc điều tra về an toàn thực phẩm đang được tiến hành và có thể dẫn đến việc thu hồi thêm nhiều sản phẩm khác.

Vi khuẩn *Listeria monocytogenes* thường được tìm thấy trong đất và có thể gây ra các bệnh lây truyền qua thực phẩm ở người. Thực phẩm bị nhiễm vi khuẩn *Listeria* có thể không bị hỏng hoặc không có mùi nhưng vẫn có thể gây bệnh. Các triệu chứng điển hình liên quan đến loại vi khuẩn này bao gồm các vấn đề về đường tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn và nôn, cùng với sốt, đau nhức cơ, cứng cổ và đau đầu dữ dội. Trong những trường hợp nghiêm trọng, bệnh có thể gây tử vong.

Nguy cơ nhiễm khuẩn *Listeria* cao nhất ở phụ nữ mang thai, người già và người có hệ miễn dịch suy yếu. CFIA nhấn mạnh rằng mặc dù phụ nữ mang thai bị nhiễm bệnh chỉ có thể gặp các triệu chứng nhẹ giống như cúm, nhưng bệnh nhiễm trùng có thể dẫn đến sinh non, nhiễm trùng ở trẻ sơ sinh hoặc thậm chí là thai chết lưu.

Các chuyên gia khuyến nghị thực hành vệ sinh tốt có thể giúp ngăn ngừa sự bùng phát của vi khuẩn *Listeria*.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

4 nội dung mới trong sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan chịu trách nhiệm soạn thảo nội dung chính đối với dự thảo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi. Theo TS. Hà Minh Hiệp - Quyền Chủ tịch Ủy ban, dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa hiện đang được tập trung vào 4 nội dung.

Hiện nay, chất lượng sản phẩm, hàng hóa được xem là “chìa khóa” tạo sức cạnh tranh cho doanh nghiệp trên thị trường. Quản lý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sản xuất, lưu thông, cung ứng là nhiệm vụ quan trọng của ngành chức năng và doanh nghiệp nhằm ổn định thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Trải qua hơn 15 năm triển khai Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, quá trình đưa Luật vào thực tiễn, hệ thống pháp luật cũng xuất hiện nhiều bất cập và vướng mắc, chưa đáp ứng nhu cầu thay đổi và hội nhập quốc tế trong thời kỳ tự do hóa thương mại và thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là yêu cầu tất yếu từ thực tiễn.



Sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là yêu cầu tất yếu từ thực tiễn. (Ảnh minh họa)

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan chịu trách nhiệm soạn thảo nội dung chính đối với dự thảo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi. Theo TS. Hà Minh Hiệp - Quyền Chủ tịch Ủy ban, dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa hiện đang được tập trung vào 4 nội dung.

Chính sách đầu tiên liên quan đến việc xác định sản phẩm hàng hóa nhóm 2 - những sản phẩm hàng hóa có nguy cơ rủi ro, cũng như các biện pháp quản lý. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa trước đây chúng ta chỉ ghi là “sản phẩm hàng hóa nhóm 2” nhưng hiện nay trong luật mới Ủy ban đang nghiên cứu để phân loại. Bởi ngay cả trong sản phẩm hàng hóa nhóm 2 cũng có những loại có nguy cơ mất an toàn cao, chúng ta sẽ thực hiện biện pháp tiên kiểm. Thế nhưng với những sản phẩm hàng hóa nguy cơ chỉ ở mức trung bình và thấp thì chúng ta hoàn toàn có thể chuyển sang biện pháp hậu kiểm, cho thông quan trước, kiểm tra sau, cho phép doanh nghiệp tự công bố hợp quy.

Chính sách thứ hai là các giải pháp công nghệ mới trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Ví dụ những giải pháp gắn với mã QR, truy xuất nguồn gốc, điện tử rất hữu ích trong việc tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Chính sách thứ ba đề cập đến việc xây dựng và hình thành nền tảng về hạ tầng chất lượng quốc gia hướng tới phát triển bền vững. Trong đó, hạ tầng chất lượng quốc gia sẽ giúp doanh nghiệp, người dân, Chính phủ nhìn nhận chất

lượng sản phẩm hàng hóa trên góc độ tổng thể về tiêu chuẩn, đánh giá sự phù hợp, công nhận, đo lường, chính sách. Hạ tầng chất lượng quốc gia giúp cho sản phẩm hàng hóa hướng đến xuất khẩu.

"Hiện nay quốc tế có Chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia đánh giá mức độ của các quốc gia, nếu chúng ta nâng chỉ số của nước ta cao hơn mức hiện nay thì rõ ràng thế giới sẽ có sự tin tưởng và dễ dàng chấp nhận hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam", ông Hiệp nói thêm.

Chính sách thứ tư tập trung vào nâng cao trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Đặc biệt sẽ đẩy mạnh phân cấp ủy quyền trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các bộ, ngành, địa phương sao cho tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, TS. Hà Minh Hiệp cho rằng, muốn Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi, bổ sung có đóng góp tốt hơn cho xã hội có lẽ một số Luật chuyên ngành liên quan cũng cần sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, vừa đáp ứng thông lệ quốc tế, vừa đáp ứng thực tiễn sản xuất trong nước.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đảm bảo đo lường, chất lượng và Chuyển đổi số trong quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu – yêu cầu tất yếu để phát triển

Trong khuôn khổ chương trình phối hợp giữa Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc tập huấn kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của Tập đoàn, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tổ chức Hội nghị tập huấn “Đảm bảo đo lường, chất lượng xăng dầu và Chuyển đổi số trong quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu” tại Đà Nẵng, từ ngày 23-25/7/2024

Tham dự và trình bày tham luận tại Hội nghị có TS. Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Ủy ban); ông Trần Quý Giàu – Vụ trưởng Vụ Đo lường; ông Phan Minh Hải – Phó Chủ tịch Hội Đo lường Việt Nam; TS. Trần Quốc Tuấn – Chủ tịch Hội khoa học và kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam. Lãnh đạo Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Ủy ban, ông Lê Minh Tâm – Giám đốc Trung tâm cùng tham dự.



TS. Hà Minh Hiệp- Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Về phía Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, tham dự Hội nghị tập huấn có ông Nguyễn Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc; ông Bùi Quang Minh – Trưởng Ban KTXD cùng hơn 130 học viên tham dự trực tiếp và trên 200 học viên là lãnh đạo, cán bộ phòng ban khối kỹ thuật Tập đoàn, lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ tại các đơn vị thành viên tham dự trực tuyến tại 60 điểm cầu trên cả nước.



Ông Nguyễn Quang Dũng- Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Tiếp nối thành công của Hội nghị tập huấn tại Quảng Ninh từ ngày 16-18/7/2024, Hội nghị tập huấn tại Đà Nẵng tiếp tục thu hút sự tham gia đầy đủ và tích cực thảo luận, trao đổi ý kiến của đại biểu tham dự. Ngoài các nội dung đã được đề cập và thảo luận tại Quảng Ninh, lần đầu tiên nội dung về chuyển dịch xanh đã được TS. Hà Minh Hiệp đưa vào nội dung trình bày và đã được hội nghị đón nhận rất tích cực.

Ngay sau nội dung trình bày về chuyển đổi số – chuyển dịch xanh trong công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng xăng dầu của TS. Hà Minh Hiệp, ông Nguyễn Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã phát biểu khẳng định định hướng ưu tiên ứng dụng chuyển đổi số – chuyển dịch xanh trong hoạt động sản xuất và kinh doanh xăng dầu, quyết tâm đưa hoạt động này đi vào bản chất vấn đề, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế để đạt kết quả thực chất, không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng quy định hay làm theo phong trào nhằm hướng tới mục tiêu cuối cùng tăng năng suất lao động.

Ông Nguyễn Quang Dũng cũng bày tỏ sự cảm ơn các giảng viên đã cung cấp kiến thức rất bổ ích, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển chung của thế giới.





Hội nghị tập huấn “Đảm bảo đo lường, chất lượng xăng dầu và Chuyển đổi số trong quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu” tại Quảng Ninh và Đà Nẵng đã kết thúc tốt đẹp. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia sẽ tiếp tục có những hoạt động phối hợp quan trọng trong công tác đào tạo, tư vấn về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong thời gian tới.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Xuất khẩu sang Đức, doanh nghiệp Việt gặp khó vì tiêu chuẩn mới

Cụ thể, các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật của EU đối với sản phẩm đồ gỗ, dệt may, giày dép liên quan đến an toàn sản phẩm, hạn chế sử dụng một số hóa chất trong sản phẩm, quy định về gắn nhãn CE... đặc biệt là các quy định liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ví dụ, Đức áp dụng Luật nghĩa vụ thẩm định doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Luật này tác động gián tiếp tới nhà xuất khẩu của Việt Nam. Nhà nhập khẩu có thể yêu cầu doanh nghiệp Việt cung cấp thêm các chứng nhận liên quan đến nguồn gốc của sản phẩm, tình trạng sử dụng lao động, tiền lương trả cho lao động, cách thức xử lý chất thải nhà máy...

Hay các loại chứng nhận như: chứng nhận BSCI của Hiệp hội kinh doanh toàn cầu về thương mại bền vững Amfori, chứng nhận SA 8000 (hệ thống các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội...), chứng nhận SEDEX/Smeta, FSC về quản lý rừng bền vững, tiêu chuẩn green button trong ngành dệt may.



Ảnh minh họa.

Ngoài ra là những đáp ứng về quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan trong EVFTA... Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức cho rằng, trên thực tế nhiều nguyên liệu sản xuất và các loại sản phẩm của Việt Nam hiện vẫn đang phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc và một số nước châu Á khác.

“Việc đáp ứng quy tắc xuất xứ trong EVFTA là thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp Việt để tận dụng ưu đãi thuế quan từ Hiệp định này”, Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức nhấn mạnh.

Khi bị nghi ngờ về xuất xứ, hải quan Đức sẽ yêu cầu nhà nhập khẩu đóng khoản thuế bảo lãnh và khoản thuế này sẽ được hoàn lại khi có kết quả xác minh tính chính xác của bộ chứng từ về quy tắc xuất xứ theo quy định trong EVFTA.

Để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Đức, Thương vụ Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức cho rằng, doanh nghiệp cần có kế hoạch tham gia các hội chợ chuyên ngành, hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm đối tác và cơ hội kinh doanh. Chẳng hạn, hội chợ đồ gỗ, đồ nội thất ở Đức tại các thành phố như Stuttgart, Nurnberg, Koln, Hannover; Hội chợ về đồ nội thất quốc tế lớn là IMM Koln, Interzum ở Koln;

Hội chợ Dệt may: Hội chợ HeimTextil tại Frankfurt, H+H tại Cologne, Tecstyle visions tại Stuttgart... Hội chợ Da giày: Hội chợ International Leather Goods Fair tại Mainz, Shoes tại Dusseldorf.

Hội chợ Cơ khí: Hannover Messe (máy móc, tự động hóa, công nghệ..); BAUMA (máy móc xây dựng), EMO Hannover (máy móc công nghệ gia công kim loại), AUTOMECHANIKA Frankfurt (ô tô, phụ tùng linh kiện), INTERPACK (máy móc thiết bị giải pháp ngành công nghiệp đóng gói, chế biến...).

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 6 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Đức đạt trên 5,57 tỷ USD, tăng 1,75%. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đạt 3,82 tỷ USD tăng 3,2% và nhập khẩu của Việt Nam từ Đức đạt khoảng 1,75 tỷ USD, giảm 1,2%. Như vậy, Việt Nam xuất siêu sang Đức đạt 2,06 tỷ USD, tăng 7,18%.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Định hướng đảm bảo đo lường trong ngành nước

Ngày 30/7, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Ủy ban) tổ chức hội thảo “Đảm bảo đo lường trong ngành nước”.

Tham dự hội thảo có TS. Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban, ông Trần Quý Giàu – Vụ trưởng Vụ Đo lường, ông Kim Đức Thụ - Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 1 (Quatest 1), bà Hạ Thanh Hằng – Phó chủ tịch Hội cấp thoát nước Việt Nam; đại diện Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng cùng đại diện các doanh nghiệp cấp nước tại TP.HCM, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh; công ty kinh doanh nước sạch, tổ chức nhập khẩu sản xuất nước miền bắc và lãnh đạo các đơn vị trong Ủy ban tham gia trực tiếp và trực tuyến.

Phát biểu tại hội thảo, TS. Hà Minh Hiệp cho biết, từ năm 2021 Ủy ban TCĐLCL Quốc gia đã xác định hoạt động đo lường cần có sự chuyển biến, thay đổi và kiểm soát tốt hơn. Chính vì vậy, Ủy ban đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018) về chương trình nâng cao năng lực đo lường cho doanh nghiệp. Ủy Ban đã trình Bộ đề báo cáo và có chương trình đảm bảo đo lường.



TS. Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Trên tinh thần đảm bảo đo lường, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký quyết định ban hành danh mục các ngành, lĩnh vực. Một trong những lĩnh vực ưu tiên thực hiện có ngành kinh doanh nước sạch, mục đích để phục vụ tốt cho người dân, xã hội. Làm sao cung cấp đủ nước, cung cấp nước sạch cho người dân và ngành nước là một trong những nội dung quan trọng trong đảm bảo đo lường đối với Ủy ban.

“Định hướng đảm bảo đo lường trong ngành nước là rất quan trọng. Chúng ta làm tốt nhưng đôi lúc chưa chứng minh được cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan chức năng, rõ ràng vấn đề này đòi hỏi phải có cách thức thực hiện, quản lý mới. Nhận thức được nếu quản lý nhà nước không kịp thời chung tay thì đâu đó sau này hoạt động của chúng ta chưa theo kịp sự phát triển”, TS. Hiệp nhấn mạnh.

Ngành đo lường trước đây là ngành đặc thù, tuy nhiên, hiện nay được đặt trong khái niệm mới, khuôn khổ mới. Chúng ta đang đề xuất đưa vào Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Nước sạch hay nước sinh hoạt không chỉ đảm bảo đo lường mà còn là chất lượng nước. Muốn chất lượng nước tốt phải quan tâm đầu tiên đến vấn đề tiêu chuẩn, tiếp đến là các hoạt động kiểm định, kiểm

nghiệm, giám định.

Chia sẻ tại hội thảo, ông Trần Quý Giàu – Vụ trưởng Vụ Đo lường cho biết: Đề án 996 với mục tiêu chung tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp; Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường; Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.



Ông Trần Quý Giàu – Vụ trưởng Vụ Đo lường.

Về nhiệm vụ, giải pháp, thứ nhất là sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp; thứ hai là tăng cường phát triển hạ tầng đo lường quốc gia; thứ ba là nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; thứ tư là triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa; thứ năm là tăng cường hợp tác quốc tế; thứ sáu là tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông.

Thời gian qua, việc triển khai Đề án 996 đã đạt một số kết quả như: 55/63 tỉnh, thành phố, 03 Bộ có kế hoạch Đề án 996; năm 2023 có 14 khóa đào tạo về chương trình đảm bảo đo lường; 739 học viên của 63 địa phương và 13 doanh nghiệp; cấp mã cho 111 chuyên gia tư vấn; tổ chức gần 80 hội thảo, hội nghị tuyên truyền Đề án 996; hơn 11 nghìn doanh nghiệp thực hiện đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định; đưa trên 170 tin tức, bài viết, phóng sự;

60 tổ chức, doanh nghiệp đã phê duyệt chương trình đảm bảo đo lường.

Cũng theo ông Giàu, về kết quả đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định đồng hồ nước năm 2023, có 125 tổ chức được chỉ định kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, trong đó 976.736 đồng hồ nước đã được kiểm định, có 949.683 chiếc đạt và 27.053 chiếc không đạt.

Trước nhu cầu đảm bảo đo lường đối với phương tiện đo, phép đo các chỉ tiêu chất lượng nước, năng lực kiểm định đồng hồ nước cỡ lớn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý và chuyển đổi số về đo lường trong ngành nước cần triển khai Chương trình đảm bảo đo lường trong ngành nước.

Trong khuôn khổ hội thảo, các diễn giả đã có tham luận liên quan đến triển khai đảm bảo đo lường trong doanh nghiệp cấp nước do đại diện Quatest 1 trình bày; Kết quả xây dựng và bước đầu triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại Công ty Cổ phần cấp nước Bắc Giang; Công tác đo lường tại Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.



Các đại biểu trao đổi tại phần thảo luận.

Tại hội thảo cũng diễn ra phần thảo luận liên quan đến những vấn đề về nhu cầu đảm bảo đo lường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh nước sạch, cách thức xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình đảm bảo đo lường, nâng cao năng lực kiểm định phương tiện đo, kiểm soát chất lượng nước, chuyển đổi số về đo lường, chất lượng trong ngành nước.



Đông đảo đại biểu tham dự hội thảo.

Nguồn: Ủy ban TCĐLCL quốc gia



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Chuẩn dữ liệu toàn cầu cho quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, quản lý chuỗi cung ứng (QLCCU) và truy xuất nguồn gốc (TXNG) trở thành hai yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và cạnh tranh của doanh nghiệp. Chuẩn dữ liệu toàn cầu, đặc biệt là các tiêu chuẩn của tổ chức GS1, đóng vai trò then chốt trong việc chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình này. Bài báo này sẽ tập trung phân tích vai trò và lợi ích của chuẩn dữ liệu toàn cầu trong QLCCU và TXNG, đồng thời cung cấp các hướng dẫn cụ thể cho việc triển khai mã định danh địa điểm toàn cầu (GLN).

Tổng quan về chuẩn dữ liệu toàn cầu

Các chuẩn dữ liệu toàn cầu của GS1 bao gồm các hệ thống định danh như Global Trade Item Number (GTIN), Global Location Number (GLN) và Serial Shipping Container Code (SSCC). Những chuẩn này không chỉ giúp định danh sản phẩm và địa điểm một cách duy nhất mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập, quản lý và trao đổi thông tin trong chuỗi cung ứng.

GTIN là mã số định danh toàn cầu cho các đơn vị hàng hóa, giúp theo dõi và quản lý sản phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng. Có nhiều định dạng GTIN khác nhau như GTIN-8, GTIN-12, GTIN-13, và GTIN-14 để phù hợp với nhu cầu và loại sản phẩm. Điều này giúp giảm thiểu lỗi và nâng cao hiệu quả trong các quy trình kinh doanh như đặt hàng, quản lý tồn kho và thanh toán.

GLN là mã định danh địa điểm toàn cầu, cho phép định danh duy nhất các địa điểm vật lý và chức năng như nhà máy sản xuất, kho hàng và văn phòng công ty. GLN được sử dụng rộng rãi để xác định chính xác vị trí của các hoạt động trong chuỗi cung ứng. SSCC là mã định danh duy nhất cho các đơn vị vận chuyển, giúp theo dõi các kiện hàng trong quá trình vận chuyển từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý và giảm thiểu rủi ro mất mát và lỗi vận chuyển.



Chuẩn dữ liệu toàn cầu trong quản lý chuỗi cung ứng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm đã trở thành yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Các chuẩn dữ liệu quốc tế, đặc biệt là các tiêu chuẩn của GS1 đóng vai trò chủ chốt trong việc này. Hệ thống GS1 cung cấp ngôn ngữ chung cho việc nhận diện và trao đổi thông tin, giúp các đối tác trong chuỗi cung ứng giao tiếp và hợp tác hiệu quả hơn. Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về việc áp dụng chuẩn dữ liệu quốc tế trong quản lý chuỗi cung ứng, đặc biệt tập trung vào các ngành công nghiệp thực phẩm và động vật giáp xác.

Chuỗi cung ứng thực phẩm là một trong những lĩnh vực phức tạp nhất, yêu cầu sự quản lý chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Đặc biệt, việc đảm bảo an toàn thực phẩm là yếu tố sống còn đối với doanh nghiệp. Các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 giúp doanh nghiệp quản lý và theo dõi từng giai đoạn của chuỗi cung ứng thực phẩm. Tại vùng trồng, thông tin về lô đất, thời gian gieo trồng và các biện pháp bảo vệ thực vật được ghi lại và quản lý một cách hệ thống. Quá trình bón phân cũng được theo dõi chi tiết với thông tin về loại phân bón, lượng sử dụng và thời gian bón phân. Trong giai đoạn thu hoạch và chế biến, các thông tin như thời điểm và phương pháp thu hoạch, các bước chế biến và đóng gói được ghi lại để đảm bảo truy xuất nguồn gốc đến từng sản phẩm. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Chuỗi cung ứng động vật giáp xác yêu cầu quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm. Việc truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng này bao gồm các giai đoạn từ nuôi trồng, thu hoạch đến chế biến và vận chuyển. Tại các cơ sở cung cấp hoặc thu gom giống, thông tin về nguồn giống, quá trình thu gom và điều kiện nuôi trồng được ghi lại chi tiết. Tại các cơ sở ấp nở hoặc ương giống, các hoạt động trong giai đoạn này được theo dõi một cách tỉ mỉ để đảm bảo chất lượng giống. Trong giai đoạn nuôi động vật giáp xác, thông tin về môi trường nuôi, thức ăn và tình trạng sức khỏe của động vật

được quản lý và theo dõi thường xuyên. Các thông tin này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn tạo điều kiện cho việc truy xuất nguồn gốc, tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Một trong những ứng dụng quan trọng của chuẩn dữ liệu GS1 trong quản lý chuỗi cung ứng là việc sử dụng các loại mã số và mã vạch. Các mã số và mã vạch tiêu chuẩn GS1 được sử dụng để định danh và theo dõi sản phẩm trong chuỗi cung ứng, bao gồm GTIN (Global Trade Item Number), GLN (Global Location Number) và SSCC (Serial Shipping Container Code). GTIN là số định danh thương phẩm toàn cầu, giúp xác định đơn nhất từng sản phẩm. Việc sử dụng các mã số và mã vạch này giúp doanh nghiệp quản lý và theo dõi sản phẩm một cách chính xác, hiệu quả, giảm thiểu sai sót và tăng cường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng.

EDI (Electronic Data Interchange) là phương thức trao đổi thông tin điện tử giữa hệ thống máy tính của các đối tác kinh doanh. Việc áp dụng chuẩn dữ liệu GS1 trong EDI giúp đảm bảo tính thống nhất và chính xác của thông tin, từ đó nâng cao hiệu quả của quá trình trao đổi thương mại. Bảng tham chiếu chuẩn dữ liệu và thông điệp EDI giúp đối chiếu các chuẩn dữ liệu GS1 với các thông điệp EDI tương ứng, đảm bảo rằng thông tin được truyền tải một cách chính xác và nhất quán giữa các hệ thống.

Trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, việc áp dụng các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 và EDI giúp nâng cao hiệu quả quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tại vùng trồng, các thông tin về lô đất, thời gian gieo trồng và biện pháp bảo vệ thực vật được ghi lại và quản lý một cách hệ thống.

Quá trình bón phân cũng được theo dõi chi tiết với thông tin về loại phân bón, lượng sử dụng và thời gian bón phân. Trong giai đoạn thu hoạch và chế biến, thông tin như thời điểm và phương pháp thu hoạch, các bước chế biến và đóng gói được ghi lại để đảm bảo truy xuất nguồn gốc đến từng sản phẩm. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Như vậy, thông qua việc áp dụng các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 và EDI, doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ công nghiệp, nông nghiệp đến thực phẩm và động vật giáp xác, có thể nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Điều này không chỉ đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Doanh nghiệp tận dụng cơ hội, đáp ứng tiêu chuẩn xanh thúc đẩy xuất khẩu vào EU

Liên minh châu Âu (EU) là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng mạnh và trở thành quốc gia có thị phần lớn nhất so với các nước trong khu vực ASEAN xuất khẩu vào EU.

Cụ thể, từ năm 2020 đến nay, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam luôn tăng trưởng ở mức 2 con số (từ 12-15%/năm), với tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tính từ năm 2020 đến hết tháng 6/2024 đạt khoảng 200 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm nay đạt gần 24,7 tỷ USD, tăng 15,37% so với cùng kỳ năm 2023. EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 3 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 5 của Việt Nam.

Theo các chuyên gia và nhiều hiệp hội ngành hàng, trên thực tế, EU vốn là thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam và nhờ EVFTA đã giúp nhiều nhà nhập khẩu EU biết tới các nhà cung ứng Việt Nam hơn.

Hiện EU là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam. Đáng chú ý, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng mạnh và Việt Nam trở thành quốc gia có thị phần lớn nhất so với các nước trong khu vực ASEAN xuất khẩu vào EU. Việt Nam xuất siêu vào EU và các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong EU là Hà Lan, Đức, Italy, Bỉ, Pháp cũng như nhiều mặt hàng quan trọng của Việt Nam xuất khẩu sang EU tiếp tục tăng trưởng mạnh (như thủy sản, rau quả, dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ...).

Theo các chuyên gia và nhiều hiệp hội ngành hàng, trên thực tế, EU vốn là thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam và nhờ EVFTA đã giúp nhiều nhà nhập khẩu EU biết tới các nhà cung ứng Việt Nam hơn.

Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Da Giày-Túi xách Việt Nam (Iefaso) cho biết thị trường EVFTA vẫn là thị trường chính từ xưa đến nay của ngành da giày, cho nên việc duy trì và thúc đẩy phát triển thị trường này là một trong những trọng tâm của ngành vì thị trường EU đứng thứ hai sau thị trường Mỹ và tốc độ tăng trưởng và thị trường này

khoảng 10%.

Đại diện lefaso thông tin thêm, do đại dịch COVID-19 thì các thị trường đều có sự suy giảm, nhưng cũng chính nhờ có EVFTA nên ngành da giày vẫn duy trì được thị trường này và tăng trưởng trở lại khi đại dịch đi qua. Tuy nhiên, bà Xuân cũng nhận định sắp tới sẽ có thách thức rất lớn khi một loạt các chính sách, đặc biệt là thỏa thuận Xanh của EU đưa ra sẽ buộc tất cả các doanh nghiệp phải thay đổi và cũng là một cái để cấu trúc lại chuỗi cung ứng toàn cầu..



Ảnh minh họa

Theo Trung tâm WTO và hội nhập (VCCI), điểm ghi nhận lớn nhất của EVFTA là hiệp định được tỷ lệ doanh nghiệp biết tới và hưởng lợi nhiều nhất trong số các hiệp định đã ký kết. Thế nhưng, càng tham gia sâu, các cam kết của Hiệp định càng khắt khe hơn. Cùng với đó là các đòi hỏi mới, tiêu chuẩn cao hơn để đáp ứng tiêu chuẩn “Xanh” của thị trường này. Mặc dù, tiềm ẩn nhiều thách thức, nhưng theo các chuyên gia nếu tận dụng thành công cơ hội xuất khẩu xanh sang EU, lợi ích Việt Nam có thể nhận được cũng là khá đáng kể, bởi thương mại đối với công nghệ Xanh và các sản phẩm bền vững đã và đang trở thành xu hướng phổ biến ở nhiều quốc gia.

Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Bí thư thứ nhất Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU (Bộ Công Thương) cho biết EU sẽ ban hành các đạo luật cho từng loại sản phẩm hàng hóa nhập khẩu vào nước này và có hiệu lực ngay từ cuối năm nay.

và đầu năm tới. Có thể kể đến quy định về thu gom các chất thải có hiệu lực từ đầu năm 2025; hay “hộ chiếu sản phẩm” (nhằm truy xuất nguồn gốc trong suốt dòng đời của sản phẩm) - dự kiến có hiệu lực từ đầu năm 2026; rồi các quy định về sản phẩm không phá rừng đã có hiệu lực từ năm 2023 nhưng kể từ 30/12/2024 nhà nhập khẩu phải thực hiện “báo cáo thẩm định.”

Bà Nguyễn Hồng Hạnh thông tin, trong “báo cáo thẩm định” thì người vận hành phải thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh sản phẩm không bị chặt phá rừng - hợp pháp. Ví dụ như tọa độ địa lý, số lượng, quốc gia sản xuất... và cơ quan đăng ký tuyên bố thẩm định là công cụ trực tuyến do EU tạo ra.

“Tháng 8 này EU sẽ đưa ra những hướng dẫn qua video, còn tháng 9-10/2024 thì đưa ra hướng dẫn bằng văn bản và tháng 11 thì họ mở ra cái IF (thông tin) này để các công ty từ tháng 12 có thể sẽ phải đăng ký. Đây là quy định mới của EU nên là các doanh nghiệp (như dệt may, da giày...) cần lưu ý vì đối với ngành dệt may da giày, đặc biệt là những ngành liên quan đến sản xuất sợi Viscose và liosen thì cần phải tuân thủ...,” đại diện Thương vụ lưu ý thêm.

Rõ ràng, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thách thức trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa nói chung, sang EU nói riêng. Mặc dù là đối tác xuất khẩu hàng đầu khu vực ASEAN vào EU, song, xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ được hơn 2% quy mô dung lượng thị trường của EU. Hiện nay tận dụng được cơ hội từ Hiệp định EVFTA đa phần là khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Mặc dù các yêu cầu xanh của EU đặt ra nhiều thách thức, nhưng với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và từ sớm, các doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng. EU thường công bố dự thảo chính sách và mở cửa cho ý kiến đóng góp từ rất sớm, giúp doanh nghiệp có thời gian thích ứng. Hơn nữa, lộ trình triển khai các chính sách này thường diễn ra dần dần, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện từng bước.

Không chỉ vậy, nhiều tiêu chuẩn xanh chỉ yêu cầu doanh nghiệp thay đổi một số quy trình làm việc hoặc cách thức khai báo thông tin, chứ không nhất thiết đòi hỏi đầu tư quá lớn. Thậm chí, một số tiêu chuẩn mới của EU đã từng là những tiêu chuẩn tự nguyện mà doanh nghiệp đã thực hiện trước đó để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Các chính sách xanh của EU đặt ra thách thức lớn trong ngắn hạn, nhưng về lâu dài, chuyển đổi xanh lại là một cơ hội vàng cho doanh nghiệp Việt Nam. Bằng cách chủ động thích ứng, doanh nghiệp sẽ tiên phong tiếp cận thị trường sản phẩm xanh đầy tiềm năng của EU, nơi nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng hướng tới các sản phẩm bền vững.

Hơn nữa, việc tuân thủ các tiêu chuẩn xanh của EU sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng thâm nhập các thị trường khác trên thế giới cũng đang đặt mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ vậy, chuyển đổi xanh còn giúp doanh nghiệp Việt Nam tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh; đồng thời, góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế Việt Nam.

Theo các chuyên gia, để đáp ứng các tiêu chuẩn cao từ chính sách xanh này của EU, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam trong các ngành có liên quan được khuyến nghị cần theo dõi sát diễn tiến các chính sách xanh ở EU; nhận diện kịp thời, chính xác các tiêu chuẩn xanh cụ thể có liên quan tới sản phẩm của mình; và có sự chuẩn bị, đầu tư và hành động từ sớm, từ xa để dần thích ứng, và bảo đảm khả năng tuân thủ các yêu cầu bắt buộc khi EU áp dụng chính thức.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hội nghị tập huấn mạng lưới TBT Việt Nam 2024

Ngày 2/8, Văn phòng TBT Việt Nam tổ chức Hội nghị tập huấn cho các điểm TBT cấp Bộ, địa phương thuộc Mạng lưới TBT Việt Nam và tổ chức buổi thực tế làm việc với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm tìm hiểu hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, cung cấp và hỗ trợ thông tin về TBT cho doanh nghiệp tạo thuận lợi cho quá trình xuất khẩu.



Hội nghị tập huấn mạng lưới TBT năm 2024.

Tham dự Hội nghị có ông Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, bà Tôn Nữ Thục Uyên – Phó giám đốc Phụ trách Văn phòng TBT Việt Nam cùng toàn thể cán bộ, chuyên viên Văn phòng TBT Việt Nam và đại diện các điểm TBT cấp Bộ, các điểm TBT địa phương trong mạng lưới TBT Việt Nam tham dự theo hình thức trực tiếp tại Đà Nẵng.



TS. Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban TCĐLCL Quốc gia

Phát biểu tại Hội nghị, ông Hà Minh Hiệp – Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia nhấn mạnh tầm quan trọng của Mạng lưới TBT Việt Nam đối với thực thi cam kết TBT tại Việt Nam, đồng thời ông cũng khẳng định việc nắm vững các quy định, hiểu đầy đủ nội dung và áp dụng để triển khai thực hiện là rất quan trọng. Nhiệm vụ của Văn phòng TBT Việt Nam và các điểm TBT của các bộ ngành, địa phương là thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), vì vậy các cơ quan cần có những đề xuất nội dung phù hợp liên quan tới nội dung minh bạch hóa trong quá trình sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật và Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, nhằm nêu bật vai trò của Mạng lưới TBT. Đồng thời yêu cầu hoạt động TBT không chỉ tập trung vào cung cấp thông tin mà cần gắn với các đơn vị chuyên môn khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Ông Hà Minh Hiệp mong muốn thông qua Hội nghị tập huấn, các điểm TBT cấp bộ, các điểm TBT địa phương nắm rõ và thúc đẩy triển khai áp dụng Thực hành Quy định tốt – GRP (Good Regulatory Practice) nhằm đánh giá hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật tại Việt Nam.



Toàn cảnh buổi tập huấn

Tại hội nghị tập huấn sáng ngày 2/8, bà Tôn Nữ Thục Uyên – Phó Giám đốc Phụ trách Văn phòng TBT Việt Nam đã Báo cáo tình hình thực thi cam kết TBT trong WTO và FTAs của Việt Nam trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024. Đồng thời nêu rõ việc phối hợp thực hiện cam kết TBT trong mạng lưới TBT Việt Nam là rất quan trọng, trong đó có thực hiện Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới TBT Việt Nam.

Bên cạnh đó, tại hội nghị tập huấn còn trình bày về cam kết TBT trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs); hướng dẫn áp dụng Thực hành Quy định tốt (GRP) trong xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp TBT; trình bày về hệ thống cảnh báo ePing và giới thiệu các chức năng mới cập nhật của hệ thống. Tại hội nghị, các đại biểu từ các điểm TBT cấp bộ và địa phương cũng đã trao đổi, thảo luận và bày tỏ quan điểm về những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TCĐLCL tại địa phương để tìm ra hướng giải quyết, khắc phục.



Bà Tôn Nữ Thục Uyên – Phó Giám đốc Văn phòng TBT Việt Nam

Chiều 2/8, Văn phòng TBT Việt Nam cùng đại biểu các điểm TBT cấp Bộ, các điểm TBT địa phương đã đến thăm quan và làm việc với Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tại buổi làm việc, bà Tôn Nữ Thục Uyên đã giới thiệu với doanh nghiệp về hoạt động của Văn phòng TBT Việt Nam và Mạng lưới TBT Việt Nam, đồng thời trao đổi với doanh nghiệp về khả năng hỗ trợ thông tin về TBT trong lĩnh vực dệt may cho doanh nghiệp. Qua buổi làm việc đại biểu tham dự đã nắm rõ hơn tình hình và những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải trong việc xuất, nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời cũng có những trao đổi cụ thể hơn về những rào cản thương mại mà các doanh nghiệp đã, đang và sẽ phải đối mặt khi xuất, nhập khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp Hòa Thọ bày tỏ cảm ơn tới những thông tin mà Văn phòng TBT Việt Nam cung cấp và cho biết doanh nghiệp đã có thêm một kênh thông tin cũng như trao đổi nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu đi các thị trường quốc tế.



Văn phòng TBT Việt Nam cùng đại biểu các điểm TBT cấp bộ, địa phương làm việc với Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ

Nguồn: TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Doanh nghiệp tận dụng cơ hội, đáp ứng tiêu chuẩn xanh thúc đẩy xuất khẩu vào EU

Liên minh châu Âu (EU) là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng mạnh và trở thành quốc gia có thị phần lớn nhất so với các nước trong khu vực ASEAN xuất khẩu vào EU.

Cụ thể, từ năm 2020 đến nay, xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam luôn tăng trưởng ở mức 2 con số (từ 12-15%/năm), với tổng kim ngạch hàng hoá xuất khẩu tính từ năm 2020 đến hết tháng 6/2024 đạt khoảng 200 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm nay đạt gần 24,7 tỷ USD, tăng 15,37% so với cùng kỳ năm 2023. EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 3 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 5 của Việt Nam.

Theo các chuyên gia và nhiều hiệp hội ngành hàng, trên thực tế, EU vốn là thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam và nhờ EVFTA đã giúp nhiều nhà nhập khẩu EU biết tới các nhà cung ứng Việt Nam hơn.

Hiện EU là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam. Đáng chú ý, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng mạnh và Việt Nam trở thành quốc gia có thị phần lớn nhất so với các nước trong khu vực ASEAN xuất khẩu vào EU. Việt Nam xuất siêu vào EU và các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong EU là Hà Lan, Đức, Italy, Bỉ, Pháp cũng như nhiều mặt hàng quan trọng của Việt Nam xuất khẩu sang EU tiếp tục tăng trưởng mạnh (như thủy sản, rau quả, dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ...).

Theo các chuyên gia và nhiều hiệp hội ngành hàng, trên thực tế, EU vốn là thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam và nhờ EVFTA đã giúp nhiều nhà nhập khẩu EU biết tới các nhà cung ứng Việt Nam hơn.

Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Da Giày-Túi xách Việt Nam (lefaso) cho biết thị trường EVFTA vẫn là thị trường chính từ xưa đến nay của ngành da giày, cho nên việc duy trì và thúc đẩy phát

triển thì đương nhiên là một trong những trọng tâm của ngành vì thị trường EU đứng thứ hai sau thị trường Mỹ và tốc độ tăng trưởng và thị trường này khoảng 10%.

Đại diện Iefaso thông tin thêm, do đại dịch COVID-19 thì các thị trường đều có sự suy giảm, nhưng cũng chính nhờ có EVFTA nên ngành da giày vẫn duy trì được thị trường này và tăng trưởng trở lại khi đại dịch đi qua. Tuy nhiên, bà Xuân cũng nhận định sắp tới sẽ có thách thức rất lớn khi một loạt các chính sách, đặc biệt là thỏa thuận Xanh của EU đưa ra sẽ buộc tất cả các doanh nghiệp phải thay đổi và cũng là một cái để cấu trúc lại chuỗi cung ứng toàn cầu..



Ảnh minh họa

Theo Trung tâm WTO và hội nhập (VCCI), điểm ghi nhận lớn nhất của EVFTA là hiệp định được tỷ lệ doanh nghiệp biết tới và hưởng lợi nhiều nhất trong số các hiệp định đã ký kết. Thế nhưng, càng tham gia sâu, các cam kết của Hiệp định càng khắt khe hơn. Cùng với đó là các đòi hỏi mới, tiêu chuẩn cao hơn để đáp ứng tiêu chuẩn “Xanh” của thị trường này. Mặc dù, tiềm ẩn nhiều thách thức, nhưng theo các chuyên gia nếu tận dụng thành công cơ hội xuất khẩu xanh sang EU, lợi ích Việt Nam có thể nhận được cũng là khá đáng kể, bởi thương mại đối với công nghệ Xanh và các sản phẩm bền vững đã và đang trở thành xu hướng phổ biến ở nhiều quốc gia.

Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Bí thư thứ nhất Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU (Bộ Công Thương) cho biết EU sẽ ban hành các đạo luật cho từng loại sản phẩm hàng hóa nhập khẩu vào nước này và có hiệu lực ngay từ cuối năm nay và đầu năm tới. Có thể kể đến quy định về thu gom các chất thải có hiệu lực từ đầu năm 2025; hay “hộ chiếu sản phẩm” (nhằm truy xuất nguồn gốc trong suốt dòng đời của sản phẩm) - dự kiến có hiệu lực từ đầu năm 2026; rồi các quy định về sản phẩm không phá rừng đã có hiệu lực từ năm 2023 nhưng kể từ 30/12/2024 nhà nhập khẩu phải thực hiện “báo cáo thẩm định.”

Bà Nguyễn Hồng Hạnh thông tin, trong “báo cáo thẩm định” thì người vận hành phải thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh sản phẩm không bị chặt phá rừng - hợp pháp. Ví dụ như tọa độ địa lý, số lượng, quốc gia sản xuất... và cơ quan đăng ký tuyên bố thẩm định là công cụ trực tuyến do EU tạo ra.

“Tháng 8 này EU sẽ đưa ra những hướng dẫn qua video, còn tháng 9-10/2024 thì đưa ra hướng dẫn bằng văn bản và tháng 11 thì họ mở ra cái IF (thông tin) này để các công ty từ tháng 12 có thể sẽ phải đăng ký. Đây là quy định mới của EU nên là các doanh nghiệp (như dệt may, da giày...) cần lưu ý vì đối với ngành dệt may da giày, đặc biệt là những ngành liên quan đến sản xuất sợi Viscose và liosen thì cần phải tuân thủ...,” đại diện Thương vụ lưu ý thêm.

Rõ ràng, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thách thức trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa nói chung, sang EU nói riêng. Mặc dù là đối tác xuất khẩu hàng đầu khu vực ASEAN vào EU, song, xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ được hơn 2% quy mô dung lượng thị trường của EU. Hiện nay tận dụng được cơ hội từ Hiệp định EVFTA đa phần là khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Mặc dù các yêu cầu xanh của EU đặt ra nhiều thách thức, nhưng với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và từ sớm, các doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng. EU thường công bố dự thảo chính sách và mở cửa cho ý kiến đóng góp từ rất sớm, giúp doanh nghiệp có thời gian thích ứng. Hơn nữa, lộ trình triển khai các chính sách này thường diễn ra dần dần, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện từng bước.

Không chỉ vậy, nhiều tiêu chuẩn xanh chỉ yêu cầu doanh nghiệp thay đổi một số quy trình làm việc hoặc cách thức khai báo thông tin, chứ không nhất thiết đòi hỏi đầu tư quá lớn. Thậm chí, một số tiêu chuẩn mới của EU đã từng là những tiêu chuẩn tự nguyện mà doanh nghiệp đã thực hiện trước đó để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Các chính sách xanh của EU đặt ra thách thức lớn trong ngắn hạn, nhưng về

lâu dài, chuyển đổi xanh lại là một cơ hội vàng cho doanh nghiệp Việt Nam. Bằng cách chủ động thích ứng, doanh nghiệp sẽ tiên phong tiếp cận thị trường sản phẩm xanh đầy tiềm năng của EU, nơi nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng hướng tới các sản phẩm bền vững.

Hơn nữa, việc tuân thủ các tiêu chuẩn xanh của EU sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng thâm nhập các thị trường khác trên thế giới cũng đang đặt mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ vậy, chuyển đổi xanh còn giúp doanh nghiệp Việt Nam tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh; đồng thời, góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế Việt Nam.

Theo các chuyên gia, để đáp ứng các tiêu chuẩn cao từ chính sách xanh này của EU, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam trong các ngành có liên quan được khuyến nghị cần theo dõi sát diễn tiến các chính sách xanh ở EU; nhận diện kịp thời, chính xác các tiêu chuẩn xanh cụ thể có liên quan tới sản phẩm của mình; và có sự chuẩn bị, đầu tư và hành động từ sớm, từ xa để dần thích ứng, và bảo đảm khả năng tuân thủ các yêu cầu bắt buộc khi EU áp dụng chính thức.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục tăng trưởng

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU bắt đầu ghi nhận tăng trưởng 2 con số từ tháng 4 và duy trì mức tăng trưởng ổn định trong tháng 5 và 6. Dự kiến, nhu cầu nhập khẩu tôm của EU từ tháng 7 đến hết năm 2024 sẽ tiếp tục tăng khi kinh tế EU cũng dần có xu hướng ổn định.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (Vasep) cho biết, xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU bắt đầu ghi nhận tăng trưởng 2 con số từ tháng 4 và duy trì mức tăng trưởng ổn định trong tháng 5 và 6. Tính tới 15/7/2024, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU đạt 241 triệu USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Đức, Hà Lan, Bỉ là 3 thị trường nhập khẩu tôm Việt Nam lớn nhất trong khối EU. Xuất khẩu sang Hà Lan và Bỉ tăng trưởng 2 con số, lần lượt là 19% và 21%, còn xuất khẩu sang Đức tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại thị trường EU, tôm Việt Nam phải cạnh tranh mạnh với tôm Ecuador (nguồn cung tôm lớn nhất cho thị trường EU) với lợi thế tôm giá rẻ, đáp ứng xu thế người tiêu dùng EU là tôm có chứng nhận ASC và có chi phí vận chuyển thấp hơn tôm Việt Nam.



Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục tăng trưởng.

Vasep cũng cho biết, thị trường EU đòi hỏi tôm nuôi đạt chuẩn an toàn, đòi hỏi bên cung ứng có giải pháp giảm phát thải (nuôi, chế biến), đòi hỏi truy xuất nguồn gốc tận gốc (thành phần thức ăn tôm, tôm bố mẹ...), đòi hỏi phúc lợi động vật (tôm bố mẹ không cắt mắt khi sinh sản nhân tạo, nuôi mật độ vừa phải...).

Theo đánh giá của Vasep, dự kiến nhu cầu nhập khẩu tôm của EU từ tháng 7 đến hết năm sẽ tiếp tục tăng. Kinh tế EU cũng dần có xu hướng ổn định, giá tiêu dùng đang ổn định, đồng thời lạm phát tiếp tục giảm. Các mặt hàng tôm truyền thống của Việt Nam sang EU sẽ phải chịu áp lực cạnh tranh với nguồn cung đối thủ, riêng các sản phẩm giá trị gia tăng sẽ tăng tốt hơn so với những năm trước vì tồn kho đã giảm nhiều.

Trong cơ cấu sản phẩm tôm xuất sang EU 2 quý đầu năm 2024, tôm chân trắng chiếm tỷ trọng lớn nhất 80,5%, tôm sú chiếm 12,4%, còn lại là tôm loại khác. Trong nhóm sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú xuất sang thị trường này, tôm sú chế biến (HS 16) ghi nhận giảm, các sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú còn lại đều tăng.

Quý 2/2024, giá trung bình xuất khẩu tôm chân trắng sang EU dao động từ 7,2-7,4 USD/kg, giá tôm sú dao động từ 8,6-10,3 USD/kg. Giá xuất khẩu trung bình cả tôm chân trắng và tôm sú sang EU trong quý II năm nay đều có xu hướng tăng so với quý đầu năm và tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Về nhu cầu trên thị trường tôm EU, ở Tây Bắc Âu nhu cầu đối với các sản phẩm giá trị gia tăng tiện lợi hơn đang tăng trong khi Nam Âu khá nhạy cảm về giá nên có nhu cầu cao hơn đối với các sản phẩm tôm chân trắng có giá phải chăng.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Giảm tác động tiêu cực, cải tiến phương thức làm việc với HTQLCL TCVN ISO 9001

Có thể khẳng định, việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 là một trong những nhiệm vụ góp phần xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Qua đó giúp cán bộ, công chức triển khai công việc và quản lý hồ sơ công việc một cách minh bạch, khoa học, nhanh chóng, đúng thời gian; từng bước cải tiến phương thức làm việc, giảm tác động tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân.

Việc triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước đã khẳng định vai trò của tiêu chuẩn là công cụ quan trọng, hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước trong việc chuẩn hóa quá trình giải quyết công việc, cải tiến phương thức thực thi công vụ.

Mục tiêu chính là hướng tới sự hài lòng của tổ chức, cá nhân có liên quan; minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch và vững mạnh. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hoạt động cải cách hành chính nhà nước.

HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 là công cụ để quản lý, kiểm soát công việc trong một tổ chức như: minh bạch, thống nhất cách thức giải quyết công việc; quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc giải quyết công việc; đưa ra các yêu cầu để kiểm soát thông tin; Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội... Vì vậy, tiêu chuẩn này đã được Chính phủ, các Bộ ngành lựa chọn, quy định bắt buộc áp dụng trong các cơ quan hành chính nhà nước như là một công cụ cải cách hành chính.

Theo các chuyên gia, việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2015 sẽ đem lại hiệu quả khả quan, giúp công chức triển khai công việc và quản lý hồ sơ công việc một cách khoa học, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải quyết TTHC nhanh chóng, đúng thời gian; đồng

thời, từng bước cải tiến phương thức làm việc, giảm tác động tiêu cực khi giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

TCVN ISO 9001:2015 gồm 10 điều khoản, tương ứng với chu trình PDCA (lập kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - cải tiến), được đánh giá là sự nâng cấp và thay thế hoàn hảo cho HTQLCL trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu đang ngày càng phát triển. Phiên bản mới ISO 9001:2015 được tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) kỳ vọng có thể duy trì đến 25 năm.



HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 là công cụ để quản lý, kiểm soát công việc trong một tổ chức. (ảnh minh họa)

Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có 233 cơ quan đang áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của mình, gồm 34 cơ quan trung ương đóng tại địa phương, các sở ngành và Chi cục thuộc Sở; 15 UBND cấp huyện và 184 UBND cấp xã của 15 UBND cấp huyện.

Để HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan HCNN luôn có hiệu lực, hiệu quả, quá trình áp dụng các cơ quan phải duy trì, cải tiến, xem xét, đánh giá định kỳ, thường xuyên để có thể kịp thời phát hiện những điểm không phù hợp. Và việc xét, đánh giá định kỳ, thường xuyên này phải thông qua hoạt động đánh giá nội bộ HTQLCL.

Tại tỉnh Vĩnh Phúc có 175 cơ quan hành chính đang áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015. Trong đó có 39 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện thuộc diện bắt buộc áp dụng; 136 xã, phường, thị trấn thuộc diện khuyến khích áp dụng. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ở tất cả các đơn vị. Chủ trì công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng là Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc.

Đề án số hóa và chuyển đổi số hệ thống hồ sơ, tài liệu ISO 9001: 2015 (từ bản giấy sang bản điện tử) vào hoạt động của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ đầu tư, được triển khai thực hiện trong giai đoạn từ 2023 – 2030, tại 41 đơn vị (09 huyện, thành phố và 20 sở, ban, ngành và 12 Chi cục), được thay thế từ bản giấy sang bản điện tử, số hóa và chuyển đổi số có gắn mã QR, tích hợp trên trang thông tin điện tử các cơ quan nhằm công khai hóa quy trình quản lý, tổ chức công việc, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.



Hay tại tỉnh Bình Phước, từ đầu năm 2023, tỉnh đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cải cách hành chính, đặc biệt qua việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015, đến nay, 100% đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính 23 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; 10 hồ sơ công bố hợp chuẩn và 1 hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng; kiểm định 7.383 phương tiện và tiếp nhận 1 hồ

sơ sửa chữa, thay thế cột đo xăng dầu.

Theo Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bình Phước, trong những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện nhằm nâng cao giá, cũng như khẳng định thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn iso 14067:2018 về xác định dấu vết carbon của sản phẩm

Tiêu chuẩn ISO 14067:2018 là tiêu chuẩn tham chiếu, đưa ra các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn cho việc xác định dấu vết carbon của một sản phẩm. Tiêu chuẩn ISO 14067 thuộc bộ tiêu chuẩn môi trường ISO 14000, cho phép doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm với môi trường.



Tiêu chuẩn ISO 14067:2018 đưa ra các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn cho việc xác định dấu vết carbon của sản phẩm.

Ảnh minh họa.

Trong bối cảnh hướng đến phát triển bền vững, việc xác định dấu chân carbon

của sản phẩm ngày càng trở nên phổ biến ở mỗi quốc gia. Vấn đề giảm thiểu tác động của dấu chân carbon đang được coi là một ưu tiên hàng đầu trong các nỗ lực bảo vệ môi trường.

Theo đó, tiêu chuẩn ISO 14067:2018 là tiêu chuẩn tham chiếu, đưa ra các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn cho việc xác định dấu vết carbon của một sản phẩm. Tiêu chuẩn ISO 14067 thuộc bộ tiêu chuẩn môi trường ISO 14000, cho phép doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm với môi trường.

Tiêu chuẩn yêu cầu tổ chức lập báo cáo nghiên cứu CFP dựa trên phân tích vòng đời của sản phẩm thông qua các phương pháp luận đánh giá vòng đời của ISO 14040 và ISO 14044.

CFP hay còn được hiểu là dấu vết carbon của một sản phẩm là tổng lượng phát thải nhà kính được tạo ra trong quá trình đánh giá vòng đời của một sản phẩm - nghĩa là từ việc thu mua hoặc tạo ra nguyên liệu thô từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho đến khi xử lý cuối cùng sau sử dụng.



*Áp dụng tiêu chuẩn ISO 14067:2018 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp.
Ảnh minh họa.*

Áp dụng tiêu chuẩn ISO 14067:2018 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp

như: Tăng cường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tăng hiểu biết về các nguồn phát thải, loại bỏ khí nhà kính của các quá trình trong chuỗi cung ứng của sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; Xác định các nguồn phát thải chính của các dịch vụ/sản phẩm của doanh nghiệp; Xác định các khu vực, các công đoạn tiềm năng cho hoạt động giảm phát thải; Tạo điều kiện cho việc đánh giá lựa chọn thiết kế sản phẩm, tìm nguồn cung ứng thay thế, các lựa chọn nguyên liệu, vận chuyển, tái chế, các quá trình xử lý chất thải...

Tăng tính nhận diện và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; Đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, cũng như chứng minh với khách hàng, đối tác về trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng thông qua việc thực hiện các hành động nhằm giảm phát thải khí nhà kính góp phần giảm biến đổi khí hậu;...

Tiêu chuẩn ISO 14067:2018 có thể thực hiện cho mọi loại hình sản phẩm, dịch vụ được cung cấp bởi các doanh nghiệp ở tất cả các quy mô khác nhau.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Vai trò của chuyển đổi số đối với nâng cao năng suất chất lượng doanh nghiệp

Những thay đổi to lớn về năng suất lao động, trải nghiệm của người dùng và các mô hình kinh doanh mới đang được hình thành cho thấy vai trò, tác động to lớn của chuyển đổi số trong mọi mặt đời sống xã hội.

Theo chuyên gia, chuyển đổi số sẽ trở thành cú huých thúc đẩy năng suất lao động của khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Thế nhưng vẫn còn điểm hạn chế là đổi mới sáng tạo lại không dẫn đến tăng năng suất ở châu Á.

Điều này cho thấy, chất lượng đổi mới sáng tạo không phải lúc nào cũng cao một cách nhất quán và đòi hỏi phải có sự cải thiện về chất lượng các sáng chế để chuyển hóa thành năng suất cao hơn. Đồng thời, tốc độ truyền bá công nghệ từ doanh nghiệp đi đầu và các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn chậm, không có được sự chuyển giao công nghệ, truyền bá tri thức mạnh mẽ khiến hoạt động đổi mới sáng tạo đang tập trung vào một nhóm doanh nghiệp lớn, trong khi số đông gồm các doanh nghiệp nhỏ vẫn đang tụt hậu phía sau.

Để thúc đẩy chuyển đổi số tăng năng suất lao động, chuyên gia năng suất cho rằng, cần đầu tư mạnh mẽ hơn nữa vào lĩnh vực giáo dục. Cùng với đó là tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho doanh nghiệp, nhất là đầu tư mạo hiểm; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo sân chơi bình đẳng, hiệu quả hơn với khu vực tư nhân, giảm bớt rào cản hành chính đối với việc thành lập doanh nghiệp và tăng cường khả năng dự báo chính sách.



Chuyển đổi số sẽ trở thành cú huých thúc đẩy năng suất lao động khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

Bên cạnh đó, cần có tư duy và hành động mới để thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hướng đến chiều sâu. Cụ thể là đánh giá mức độ chuyển đổi số chi tiết theo các tiêu chí khoa học, rõ ràng, từ đó có những thay đổi, chiến lược và kế hoạch phát triển phù hợp.

Khi bắt đầu thực hiện chuyển đổi số, doanh nghiệp luôn trăn trở giữa lựa chọn phương án mua công nghệ mới hoàn toàn hay cải tạo công nghệ cũ, điều này phụ thuộc rất nhiều về nguồn tài chính và nhân lực của doanh nghiệp và cả ngành kinh tế. Vì vậy, để chuyển đổi số thành công phải có tầm nhìn xa nhưng bước đi nhỏ.

Tầm nhìn xa là phải có chiến lược phát triển, có bộ chỉ số thể hiện mức độ trưởng thành số trong từng ngành và bước đi nhỏ là để nếu phải làm lại thì chi phí cũng không lớn. Quan trọng hơn cả là cần có thể chế đi trước mở đường, vì chuyển đổi số và kinh tế số không đơn thuần chỉ là bài toán công nghệ mà liên quan đến cái mới. Trong quá trình chuyển đổi số ở doanh nghiệp, thể chế có tính chất mở đường, công nghệ giữ vai trò quan trọng, con người là yếu tố quyết định.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hội nghị lần thứ 38 của ủy ban hỗn hợp về điện và điện tử (jsceee) của Asean.

Hội nghị lần thứ 38 của Ủy ban hỗn hợp về điện và điện tử (JSC EEE) của ASEAN

Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về điện điện tử của ASEAN (ASEAN EE MRA) được ký kết vào ngày 5 tháng 4 năm 2002 như một sáng kiến hỗ trợ thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (AFTA). ASEAN EE MRA có mục tiêu tăng cường hợp tác về quản lý thiết bị điện và điện tử nhằm giảm các hạn chế trong thương mại giữa các Quốc gia Thành viên. ASEAN EE MRA được mô phỏng theo Thỏa thuận khung ASEAN về Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và quy định thỏa thuận theo đó các Quốc gia thành viên ASEAN (AMS) chấp nhận các báo cáo thử nghiệm do các Tổ chức thử nghiệm được chỉ định cấp và kết quả chứng nhận do Tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp chứng minh sự phù hợp của thiết bị điện và điện tử với các quy định của các Quốc gia Thành viên.

Quy chế hài hòa quản lý thiết bị điện và điện tử ASEAN (AHEEERR) được ký kết vào ngày 9 tháng 12 năm 2005 và được thiết kế để thúc đẩy hơn nữa các cam kết xây dựng AMS dựa trên nguyên tắc công nhận/chấp nhận được quy định trong ASEAN EE MRA. Không giống như ASEAN EE MRA, AHEEERR yêu cầu AMS áp dụng các yêu cầu chung đối với các quy định kỹ thuật nhất quán với các quy định về yêu cầu thiết yếu của AHEEERR.

Việc thực hiện ASEAN EE MRA và AHEEERR hiện nay được giám sát bởi Ủy ban hỗn hợp về điện và điện tử (JSC EEE) bao gồm các đại diện đến từ Cơ quan quản lý của mười quốc gia thành viên ASEAN. Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam được phân công là đầu mối đại diện của Việt Nam tham gia vào JSC EEE. Kể từ khi triển khai ASEAN EE MRA và AHEEERR, nhóm công tác JSC EEE đã triển khai họp thường niên 2 lần/năm. Trong đại dịch Covid 19, nhóm vẫn duy trì đều đặn các cuộc họp trực tuyến. Kể từ năm 2023, nhóm thống nhất mỗi năm tổ chức 1 hội nghị trực tuyến và 1 hội nghị trực tiếp; hội nghị trực tiếp được tổ chức luân phiên tại các quốc gia thành viên.

Từ ngày 03/9 đến ngày 05/9 năm 2024, Ủy ban hỗn hợp về điện và điện tử của

ASEAN đã tổ chức hội nghị lần thứ 38 tại Ayutthaya, Thái Lan. Đoàn Việt Nam có bốn đại diện đến từ Ủy Ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tham dự. Tại hội nghị này, nhóm công tác tiếp tục xem xét việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong khuôn khổ ASEAN EEE MRA và đang thảo luận để thống nhất tiêu chuẩn áp dụng cho sáu thiết bị điện, điện tử đang được xem xét triển khai bao gồm (i) Quạt điện, (ii) Bàn là điện, (iii) Nồi cơm điện, (iv) Tủ lạnh, (v) Máy giặt và (vi) Tivi. Bên cạnh đó JSC EEE cũng đang xem xét hoàn thiện quy trình chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp theo AHEEERR.

Tính đến tháng 9 năm 2024, có 12 tổ chức thử nghiệm và 6 tổ chức chứng nhận được chỉ định trong ASEAN EE MRA. Trong đó, Việt Nam có 2 tổ chức thử nghiệm và 1 tổ chức chứng nhận thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia được chỉ định là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (tổ chức thử nghiệm được chỉ định) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (tổ chức thử nghiệm và tổ chức chứng nhận được chỉ định).



Hội nghị JSC EEE lần thứ 38 được tổ chức tại Ayutthaya, Thái Lan

Trưởng đoàn Việt Nam: Bà Lương Hoàng Anh – Phó trưởng phòng – Phòng Tiêu chuẩn Chất lượng Điện-Điện tử – Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

Nguồn: Viện TCCL Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN 13762:2023 về phân bón - Xác định hàm lượng paclobutrazol

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13762:2023 Phân bón - xác định hàm lượng paclobutrazol đưa ra các phương pháp xác định hàm lượng hoạt chất paclobutrazol trong phân bón.

Paclobutrazol (PBZ) là chất tổng hợp hóa học, được sử dụng như hormone điều hòa sinh trưởng ở thực vật, giúp cây ăn quả ra hoa mùa nghịch. Hiện nay, nền nông nghiệp nước ta ở mức độ thâm canh cao đi kèm với đó là việc sử dụng paclobutrazol ở nồng độ cao quá mức.

Paclobutrazol được hiểu và sử dụng như một hormone điều khiển các tế bào sinh trưởng của cây trồng như ngăn lóng, tăng khả năng đẻ nhánh, thúc đẩy sự ra hoa, đậu trái mùa nghịch, làm chậm tăng trưởng của cây trồng.

Trong quá trình sinh tổng hợp gibberellin của thực vật, ent-kaurene oxidase là một enzyme quan trọng giúp chuyển đổi chất chuyển hóa trung gian, ent-kaurene, thành axit ent-kaurenoic, sau đó được xử lý thêm bởi các enzyme khác để tạo ra các gibberellin khác nhau. Vì paclobutrazol ức chế hiệu quả hoạt động của ent-kaurene oxidase để ngăn chặn quá trình sinh tổng hợp gibberellin trong thực vật.

Từ đó, Paclobutrazol được áp dụng rộng rãi và được sử dụng trên hoa, trái cây, rau và các loại cây trồng khác để thúc đẩy sự ra hoa và đậu trái, đồng thời điều chỉnh sự sinh trưởng của cây trồng và ngăn ngừa các bệnh liên quan đến nấm bệnh. Đặc biệt, xử lý cây trồng ở thời điểm cây đâm chồi bằng paclobutrazol, đảm bảo trái sẽ không bị chậm phát triển mà sẽ lớn tròn đều. Nhờ đó mà hiện nay, paclobutrazol được sử dụng rộng rãi trong các loại phân bón.



Xác định hàm lượng paclobutrazol trong phân bón theo tiêu chuẩn là vô cùng quan trọng. Ảnh minh họa

Tuy nhiên việc sử dụng paclobutrazol trong nông nghiệp theo thời gian dài sẽ dẫn đến ô nhiễm hệ thống nước ngầm do mưa và nước tưới. Đặc biệt sử dụng paclobutrazol ở nồng độ cao làm tăng sự đa dạng của vi khuẩn trong đất và của nấm tại rễ, bề mặt rễ; trong khi sự đa dạng và phong phú của cả vi khuẩn rễ và nấm cạnh, lá giảm đi đáng kể. Ngoài ra còn gây ra thay đổi đáng kể trong hoạt động của catalase, phosphatase và sucrase trong đất, cũng như sự phong phú và đa dạng của vi khuẩn và nấm trên đất bề mặt, rễ, cành và lá của cây quả mọng. Do đó việc xác định hàm lượng paclobutrazol trong phân bón theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13762:2023 là vô cùng quan trọng.

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13762:2023 phân bón - xác định hàm lượng paclobutrazol do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành đưa ra các phương pháp xác định hàm lượng hoạt chất paclobutrazol trong phân bón bằng sắc ký khí (GC) sử dụng detector ion hóa ngọn lửa (FID).

Về nguyên tắc, paclobutrazol trong phân bón được hòa tan bằng dung môi axeton và được xác định bằng sắc ký khí với detector ion hóa ngọn lửa (đây là một trong những buồng ion hóa được sử dụng nhiều nhất cho sắc ký khí).

Trừ khi có quy định khác, trong quá trình phân tích chỉ sử dụng các hóa chất, thuốc thử có cấp độ tinh khiết phân tích dùng cho GC và nước cất hai lần phù hợp với TCVN 4851:1989 (ISO 3696:1987) hoặc nước có độ tinh khiết tương đương (độ dẫn điện $< 10 \mu\text{S}$). Trong đó paclobutrazol ($\text{C}_{15}\text{H}_{20}\text{ClN}_3\text{O}$), dioctyl phthalate ($\text{C}_{24}\text{H}_{38}\text{O}_4$), axeton ($\text{C}_3\text{H}_6\text{O}$).

Dung dịch nội chuẩn dioctyl phthalate nên dùng cân phân tích. Sau đó cân 500 mg dioctyl phthalate vào bình định mức dung tích 100 mL, thêm khoảng 60

mL axeton lắc cho tan hết. Thêm axeton đến vạch định mức và lắc đều.

Dung dịch chuẩn paclobutrazol cũng dùng cân phân tích. Cân 10 mg paclobutrazol cho vào bình định mức dung tích 10 mL. Dùng pipet hút chính xác 1 mL dung dịch chất nội chuẩn. Thêm axeton đến vạch định mức và lắc đều.

Các thiết bị, dụng cụ thông thường trong phòng thí nghiệm và các thiết bị, dụng cụ gồm cân phân tích, có độ chính xác đến $\pm 0,00001$ g., bể siêu âm, thiết bị GC được trang bị detector ion hóa ngọn lửa (FID); sắc kí khí chia dòng và không chia dòng; cột mao quản HP5 -MS, có chiều dài 30m, đường kính trong 0,32 mm, chiều dày pha tĩnh 0,25 μ L hoặc tương đương; Bộ bơm mẫu tự động hoặc bơm mẫu bằng tay; máy tích phân kế hoặc máy vi tính; giấy lọc 0,45 μ m hoặc tương đương; bình định mức, dung tích 10; 100 mL.

Việc lấy mẫu nên tuân theo TCVN 9486:2018. Trước hết cần chuẩn bị mẫu phân bón dạng rắn thử theo TCVN 10683:2015 (ISO 8358:1991). Phân bón dạng lỏng dung dịch lấy mẫu ban đầu không ít hơn 50 mL, trước khi lấy mẫu để tiến hành phép thử, mẫu phải được lắc đều. Dạng lỏng sền sệt mẫu lấy ban đầu không ít hơn 200 g, trước khi lấy mẫu để tiến hành phép thử, mẫu phải được trộn đều.

Tiến hành thử nghiệm bằng cách chiết mẫu dùng cân phân tích. Cần một lượng mẫu thử đã được chuẩn bị có chứa khoảng 10 mg hoạt chất paclobutrazol vào cốc dung tích 25 mL. Đối với mẫu dạng lỏng dùng pipet hút lượng dung dịch mẫu và cân chính xác để xác định khối lượng, thêm chính xác 1 mL dung dịch chất nội chuẩn. Hòa tan và chuyển vào bình định mức dung tích 10 mL, định mức đến vạch bằng axeton. Sau đó đặt bình vào bể siêu âm, siêu âm trong thời gian 5 min rồi lắc đều dung dịch, lọc qua giấy lọc vào bình đã được sấy khô. Dung dịch thu được dùng để xác định hoạt chất paclobutrazol.

Xác định paclobutrazol trong mẫu bằng GC bằng cách bơm dung dịch mẫu chuẩn cho đến khi tỷ số chiều cao hoặc diện tích của pic mẫu chuẩn so với mẫu nội chuẩn không thay đổi lớn hơn 1 %. Sau đó, bơm lần lượt dung dịch mẫu chuẩn và dung dịch mẫu thử, lặp lại 2 lần. Đo diện tích hoặc chiều cao pic của paclobutrazol và dioctyl phthalate.

Kết quả phép thử là giá trị trung bình các kết quả của ít nhất hai lần thử được tiến hành song song, sai lệch giữa chúng không được vượt quá theo quy định của AOAC (tùy thuộc vào mức nồng độ của chất thử) so với giá trị trung bình. Kết quả thử nghiệm thu được, lấy hai chữ số sau dấu phẩy.

Việc báo cáo thử nghiệm phải bao gồm ít nhất các thông tin Viện dẫn tiêu chuẩn này; Đặc điểm nhận dạng mẫu; Kết quả thử nghiệm; Mọi thao tác không quy định trong tiêu chuẩn này, hoặc được coi là tùy chọn và các yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm; Ngày thử nghiệm.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

7 lợi ích từ 6 Sigma với năng suất chất lượng

Thực tiễn áp dụng 6 Sigma tại các công ty hàng đầu từ Motorola, GE, Honeywell đến Citigroup, Starwood Hotels, DuPont, Dow Chemical, American Standard, Kodak, Sony, IBM, Ford... chuyên gia đã rút ra một số lợi ích mà 6 Sigma có thể đem lại trong năng suất chất lượng.

Trước hết, 6 Sigma giúp giảm chi phí sản xuất. Với tỷ lệ khuyết tật giảm đáng kể, doanh nghiệp có thể loại bỏ lãng phí về nguyên vật liệu và việc sử dụng nhân công kém hiệu quả liên quan đến khuyết tật. Điều này sẽ giảm bớt chi phí hàng bán trên từng đơn vị sản phẩm, từ đó gia tăng lợi nhuận.

Thứ hai, 6 Sigma giúp giảm chi phí quản lý. Khi tỷ lệ khuyết tật giảm và sẽ không còn tái diễn trong tương lai, doanh nghiệp sẽ dành được thời gian cho các hoạt động mang lại giá trị cao hơn.

Thứ ba, 6 Sigma góp phần làm gia tăng sự hài lòng của khách hàng. Thông qua việc giảm đáng kể tỷ lệ lỗi từ công cụ 6 Sigma, doanh nghiệp sẽ luôn cung cấp đến khách hàng những sản phẩm tốt nhất họ yêu cầu và làm tăng sự hài lòng nơi họ.



7 lợi ích từ 6 Sigma với năng suất chất lượng.

Thứ tư, 6 Sigma làm giảm thời gian chu kỳ. Càng mất nhiều thời gian để xử lý nguyên vật liệu và thành phẩm trong quy trình sản xuất thì chi phí sản xuất càng cao. Tuy nhiên, với 6 Sigma, có ít vấn đề nảy sinh hơn trong quá trình sản xuất, có nghĩa là quy trình luôn được hoàn tất nhanh hơn, vì vậy, chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nhân công trên từng đơn vị sản phẩm làm ra sẽ thấp hơn.

Thứ năm, 6 Sigma giúp doanh nghiệp giao hàng đúng hẹn. Một vấn đề thường gặp với nhiều doanh nghiệp sản xuất là tỷ lệ giao hàng trễ rất cao. Những dao động bất ổn sinh ra vấn đề này có thể được loại trừ trong 6 Sigma. Do vậy, 6 Sigma được vận dụng để giúp đảm bảo việc giao hàng đúng hẹn và đều đặn.

Thứ sáu, 6 Sigma giúp doanh nghiệp mở rộng sản xuất dễ dàng hơn. Một công ty với sự quan tâm cao về cải tiến quá trình và loại trừ các nguồn gốc gây khuyết tật sẽ có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về tác nhân tiềm tàng cho các vấn đề khi triển khai những dự án mở rộng quy mô sản xuất. Vì vậy, các vấn đề ít có khả năng xảy ra khi công ty mở rộng sản xuất và nếu có xảy ra thì cũng sẽ nhanh chóng được giải quyết.

Thứ bảy, 6 Sigma góp phần tạo nên những thay đổi tích cực trong văn hóa công ty. 6 Sigma cũng vượt trội về yếu tố con người không kém ưu thế của nó về mặt kỹ thuật. Nhân viên thường tự hỏi bằng cách nào để họ giải quyết những vấn đề khó khăn. Nhưng khi họ được trang bị công cụ để đưa ra những câu hỏi đúng, đo lường đúng đối tượng, liên kết một vấn đề với một giải pháp và lên kế hoạch thực hiện thì họ có thể tìm ra những giải pháp cho vấn đề một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, với 6 Sigma, văn hóa tổ chức của công ty chuyển sang hình thức tiếp cận có hệ thống trong việc giải quyết vấn đề và một thái độ chủ động với ý thức trách nhiệm giữa các nhân viên.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đánh giá sự phù hợp sản phẩm trong bối cảnh thương mại điện tử

Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là một trong các hiệp định điều chỉnh về thương mại hàng hóa với mục tiêu bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá sự phù hợp không phân biệt đối xử và không tạo ra các rào cản không cần thiết cho thương mại. Trong bối cảnh hiện nay, việc doanh nghiệp chủ động tham gia đánh giá sự phù hợp sản phẩm trong bối cảnh thương mại điện tử (TMĐT) là yêu cầu cấp thiết để phát triển và hội nhập.

Đánh giá sự phù hợp trong thương mại điện tử của các quốc gia

Trước sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực TMĐT, việc đánh giá sự phù hợp và thực hành tốt cho hàng hóa mua bán trực tuyến trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ người tiêu dùng... Nhiều sáng kiến, chia sẻ đã được các quốc gia thành viên WTO thảo luận nhằm triển khai hoạt động đánh giá sự phù hợp trong TMĐT.

Mỹ cho rằng, thông tin an toàn sản phẩm và đánh giá sự phù hợp rất cần thiết cho khách hàng khi mua sắm trực tuyến. Để cung cấp thông tin về rủi ro cũng như an toàn sản phẩm cho người tiêu dùng, Mỹ đã đưa ra 3 chiến lược. Thứ nhất là thông tin, việc tiếp cận thông tin dễ dàng rất quan trọng cho người tiêu dùng để giúp họ đưa ra quyết định chính xác và đánh giá xem sản phẩm có đáp ứng yêu cầu hay không.

Chiến lược thứ hai tập trung vào đối tác công tư, phối hợp giữa các cơ quan quản lý của chính phủ, hải quan và các cơ quan, tổ chức thực thi pháp luật trong việc khẳng định kết quả chứng nhận, giảm thiểu các vấn đề liên quan tới sản phẩm nhái, gây rủi ro cho người tiêu dùng. Chiến lược thứ ba tập trung vào việc áp dụng quy chế thực hành tốt và vai trò của tiêu chuẩn quốc tế trong việc hướng dẫn quy chế thực hành tốt.

Tại Trung Quốc, các cơ quan quản lý cho rằng, có nhiều thách thức và khả

năng tiếp cận đánh giá sự phù hợp trong TMĐT từ tổ chức chứng nhận và giám định bên thứ 3 độc lập, đặc biệt là việc đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm (sự phức tạp trong chuỗi cung ứng, việc xác định tính xác thực của hàng hóa bị trả lại hoặc hàng hóa tân trang...). Những thách thức này ảnh hưởng đến khả năng xác minh tính an toàn của sản phẩm từ phía người tiêu dùng.

Để giải quyết những thách thức này, các biện pháp có thể áp dụng là đánh giá rủi ro bằng thuật toán và máy học, giáo dục nhận thức cho người bán và hải quan trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Trung Quốc cũng đề xuất ý tưởng về cách tiếp cận dựa trên dữ liệu để đánh giá sự phù hợp trong TMĐT và trao đổi trước dữ liệu về chất lượng sản phẩm dọc theo chuỗi cung ứng. Sau khi thông tin chất lượng sản phẩm được cung cấp một cách minh bạch, các bên tham gia trong chuỗi cung ứng TMĐT có thể công nhận thông tin đó. Dữ liệu sau thông quan cũng có thể được thu thập, bổ sung sau để đảm bảo thông tin liên tục về chất lượng sản phẩm. Trung Quốc cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tiêu chuẩn quốc tế và chia sẻ 2 tiêu chuẩn hiện đang được xây dựng là ISO/PWI 20180 - Hướng dẫn trao đổi dữ liệu chất lượng sản phẩm dựa trên rủi ro trong TMĐT và ISO/DIS 32120 - Đảm bảo giao dịch trong TMĐT - Hướng dẫn chia sẻ thông tin truy xuất nguồn gốc liên quan đến đảm bảo chất lượng hàng hóa trong chuỗi cung ứng TMĐT.

Trung Quốc cũng thừa nhận vai trò quan trọng của đánh giá sự phù hợp trong việc thúc đẩy sự phát triển của TMĐT. Năm 2015, để giải quyết những lo ngại của người tiêu dùng về chất lượng và độ an toàn của sản phẩm được bán trực tuyến, Cơ quan Quản lý Chứng nhận và Công nhận Trung Quốc (CNCA) đã ra mắt "Cầu nối đám mây chứng nhận và công nhận". Năm 2019, CNCA đã xây dựng mô hình "Đánh giá sự phù hợp + blockchain", cho phép chuyển phương pháp thu thập thông tin từ thủ công sang tự động; lưu trữ kết quả đánh giá sự phù hợp và ghi lại dưới dạng blockchain; đánh giá mẫu đầy đủ. Những tính năng như vậy giúp tăng năng suất, tính minh bạch và độ chính xác của hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra quy định về giám sát thị trường và tuân thủ sản phẩm (Reg. 2019/1020). Quy định này của EU cung cấp cho cơ quan giám sát thị trường quyền hạn và công cụ để đánh giá sự tuân thủ của các sản phẩm được bán trực tuyến; đồng thời có biện pháp xử lý nếu sản phẩm không tuân thủ các quy định đó. Ngoài ra, đối với một số lĩnh vực cụ thể, EU yêu cầu doanh nghiệp phải có văn phòng đặt tại EU, đóng vai trò là đầu mối làm việc với các cơ quan chức năng.

Trước sự phát triển nhanh chóng của hoạt động bán hàng trực tuyến, EU đã sửa đổi quy định chung về an toàn sản phẩm nhằm đảm bảo các điều kiện bình đẳng cho mua sắm trực tuyến và trực tiếp; đồng thời đưa ra các nghĩa vụ mới cho thị trường trực tuyến. Đặc biệt, từ năm 2023, EU đã đưa ra sáng kiến có

tên gọi "Cam kết an toàn sản phẩm+" - xác định 20 lĩnh vực hợp tác, trong đó có nhiều cam kết vượt xa so với các yêu hiện hành.

Ở khu vực Đông Nam Á, Indonesia đã đưa quy định quản lý số với mục tiêu bảo vệ người tiêu dùng, tạo sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; đồng thời đưa ra phương pháp đánh giá rủi ro nhằm sử dụng thông tin kịp thời và chính xác từ các nguồn đáng tin cậy, cho phép đánh giá rủi ro sớm và thông quan cho các hàng hóa phù hợp.

Indonesia tập trung vào tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đánh giá sự phù hợp dựa trên rủi ro, hợp tác và chia sẻ thông tin. Người tiêu dùng được trao quyền để chịu trách nhiệm nhiều hơn, thông qua giáo dục về các phương pháp tìm hiểu thông tin cần thiết khi mua hàng trực tuyến.

Những nỗ lực của Việt Nam

Năm 2003, Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp Quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ) được thành lập theo Quyết định số 356/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ngày 24/11/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Văn phòng TBT Việt Nam là cơ quan duy nhất thực hiện chức năng thông báo cho quốc tế về các biện pháp TBT và các thông báo khác của Việt Nam liên quan đến TBT theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.



Đại diện phía Việt Nam phát biểu tại Phiên họp Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới tại Geneva, Thụy Sĩ (năm 2024).

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tiến hành đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đánh giá sự phù hợp. Tính đến ngày 30/06/2024, cả nước có 1.974 tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, trong đó có 1.409 tổ chức thử nghiệm, 239 tổ chức chứng nhận sản phẩm và chứng nhận hệ thống quản lý, 98 tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa và 228 tổ chức kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa và 03 tổ chức công nhận. Mạng lưới các đơn vị này đóng vai trò quan trọng giúp thuận lợi hoá thủ tục đánh giá sự phù hợp, hỗ trợ doanh nghiệp Việt nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Năm 2024 trên cơ sở sáng kiến của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bản đồ số hóa hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (iSTAMEQ map) đang được xây dựng và hoàn thiện. iSTAMEQ map kết hợp sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số của các tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để giúp người dân, doanh nghiệp truy cập, tra cứu, tìm kiếm thông tin, chỉ dẫn tới các tổ chức thực hiện các dịch vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đây là bước đi kịp thời của các cơ quan quản lý trong việc số hóa dữ liệu về đánh giá sự phù hợp, từ đó hỗ trợ cho hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa trên các nền tảng TMĐT tại Việt Nam.

Nguồn: Tôn Nữ Thục Uyên - Văn phòng TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN 13275:2020 về định dạng vật mang dữ liệu trong truy xuất nguồn gốc

TCVN 13275:2020 nêu rõ, vật mang dữ liệu bao gồm công nghệ để nhận dạng sản phẩm, thu thập thông tin, phân tích, lưu trữ và truyền dữ liệu cũng như tích hợp vào hệ thống tổng thể. Các hệ thống này bao gồm phần cứng như thiết bị đo/ cảm biến, thẻ nhận dạng và nhãn, với phần mềm. Trong phạm vi của tiêu chuẩn này, vật mang dữ liệu có thể chia làm 3 loại: lưu quang học, lưu từ tính và lưu điện tử.



Đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc, khuyến nghị sử dụng các mã vạch một chiều, mã vạch hai chiều, mã ma trận và chip RFID.

Ảnh minh họa.

TCVN 13275:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/GS1 Mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Theo TCVN 13275:2020, vật mang dữ liệu bao gồm công nghệ để nhận dạng sản phẩm, thu thập thông tin, phân tích, lưu trữ và truyền dữ liệu cũng như tích hợp vào hệ thống tổng thể. Các hệ thống này bao gồm phần cứng như thiết bị đo/ cảm biến, thẻ nhận dạng và nhãn, với phần mềm. Trong phạm vi của tiêu chuẩn này, vật mang dữ liệu có thể chia làm 3 loại: lưu quang học, lưu từ tính và lưu điện tử.

Trong hoạt động truy xuất nguồn gốc, khuyến nghị sử dụng các mã vạch một chiều, mã vạch hai chiều, mã ma trận và chip RFID.

TCVN 13275:2020 quy định về định dạng vật mang dữ liệu để mã hóa các mã truy vết được sử dụng trên các dạng bao gói và hộp/vật đựng đặc thù của sản phẩm, hàng hóa trong chuỗi truy xuất nguồn gốc. Tiêu chuẩn này có thể áp dụng để mã hóa các mã truy vết không theo chuẩn GS1.

Tiêu chuẩn này đồng thời cũng nêu rõ về vị trí đặt vật mang dữ liệu. Cụ thể, vị trí đặt vật mang dữ liệu được khuyến nghị là cung phần tư phía dưới bên phải mặt sau, tôn trọng khoảng trống thích hợp quanh vật mang dữ liệu và quy tắc về rìa.

Đối với vật mang dữ liệu sử dụng mã vạch không được gần hơn 8 mm (0,3 inch) hoặc xa hơn 100 mm (4 inch) so với rìa gần nhất của bao gói/ hộp/ vật đựng. Phải tránh đặt mã vạch quá gần rìa sản phẩm.

Có thể chấp nhận vị trí đặt vật mang dữ liệu vào đáy sản phẩm trừ các sản phẩm lớn, cồng kềnh. Ưu tiên vị trí đặt vật mang dữ liệu vào phía (mặt) sau sản phẩm.

Ngoài ra, đối với vật mang dữ liệu phụ, nếu đơn vị đã có sẵn vật mang dữ liệu, phải đặt tất cả vật mang dữ liệu phụ sao cho không che khuất vật mang dữ liệu chính. Trong trường hợp này, vị trí khuyến nghị đặt vật mang dữ liệu phụ là cùng mặt với vật mang dữ liệu chính sao cho vẫn duy trì được vị trí nhất quán theo chiều ngang. Phải đảm bảo khoảng trống cho cả hai mã vạch

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Loạt pin dự phòng Anker bị thu hồi do nguy cơ cháy nổ cao

Nhà sản xuất Anker mới đây đã phát đi thông báo thu hồi đối với 3 mẫu pin dự phòng được xác định có khả năng gây cháy nổ cao.

Cụ thể, hãng này cho biết, một số loại pin lithium-ion được sử dụng trong các bộ sạc dự phòng 334 MagGo Battery (PowerCore 10K), Power Bank và MagGo Power Bank của hãng đều có thể gây nguy cơ hỏa hoạn do lỗi sản xuất.

Lỗi này có thể khiến pin bị lỗi có thể quá nóng, từ đó có khả năng làm tan chảy các thành phần nhựa, gây ra nguy cơ bốc khói và hỏa hoạn.

Anker cho biết lỗi này chỉ ảnh hưởng đến một lô pin được sử dụng trong các sản phẩm được sản xuất từ ngày 3/1/2024 đến ngày 17/9/2024. Tuy nhiên, công ty vẫn ban hành lệnh thu hồi đối với tất cả ba dòng sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Thông báo thu hồi cho biết, các mẫu pin dự phòng bị ảnh hưởng trong đợt thu hồi này bao gồm: A1642, A1647 và A1652. Anker khuyến cáo người tiêu dùng đang sở hữu những bộ sạc dự phòng này, hãy kiểm tra dưới đây thiết bị để biết các số hiệu mẫu đó.



Thu hồi ba mẫu pin dự phòng Anker này có nguy cơ phát nổ

Trong trường hợp sử dụng thiết bị thuộc diện thu hồi, hãy làm theo hướng dẫn an toàn của nhà sản xuất với các lưu ý:

Cất giữ pin dự phòng ở khu vực an toàn

Truy cập vào trang website của hãng để xác minh số SN (số sê-ri) của thiết bị, nếu trùng khớp có thể điền thông tin thu hồi sản phẩm.

Ngừng sử dụng sản phẩm này ngay lập tức. Tuyệt đối không vứt bỏ sạc dự phòng vào thùng rác hoặc thùng tái chế. Thay vào đó, hãy vứt bỏ thiết bị tại một cơ sở chấp nhận pin tái chế với lithium.

Được biết, đây là đợt thu hồi thứ hai của Anker trong năm 2024. Trước đó, vào tháng 6, nhà sản xuất này cũng đã thông báo thu hồi 321 pin dự phòng Power Bank do nguy cơ cháy nổ. Vào hồi năm ngoái, công ty cũng đã thực hiện thu hồi một dòng sản phẩm khác là 535 Power Bank do nguyên nhân tương tự.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp cho doanh nghiệp

Nhằm định hướng phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp cho các doanh nghiệp và tuyên truyền nâng cao nhận thức về TXNG cho người sản xuất và người tiêu dùng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã triển khai khảo sát hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

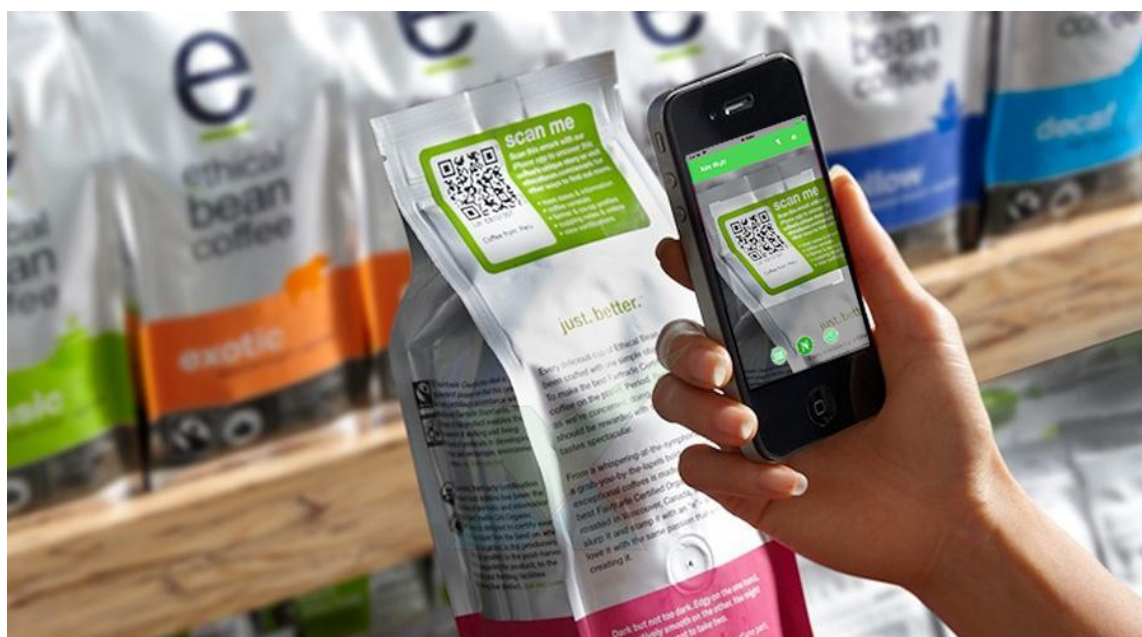
Theo khảo sát của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 25/39 đơn vị sử dụng mã số, mã vạch, chiếm 64,1%; 14/39 đơn vị chưa có hoặc chưa quan tâm đến việc áp dụng mã số, mã vạch. Cùng với việc đăng ký mã số, mã vạch còn hiển thị website trên bao bì để người tiêu dùng dễ dàng truy xuất, một số đơn vị đã đưa ra giải pháp xác thực và truy vấn nguồn gốc sản phẩm thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Việc áp dụng giải pháp TXNG giúp khách hàng tin tưởng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Các loại tem TXNG chủ yếu là: tem QR cố định, tem QR biến đổi, tự in tem và dán lên sản phẩm, hàng hóa qua phần mềm quản lý TXNG và dán tem do đơn vị dịch vụ cung cấp và kích hoạt tem.

Các đơn vị quan tâm đến TXNG có thông tin về tổ chức, doanh nghiệp; thông tin về sản phẩm hàng hóa nhưng chưa có đơn vị nào sử dụng tem khi xuất ra thông tin về nhật ký sản xuất và các bên tham gia. Hiện nay, việc thực hiện TXNG sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh đang gặp không ít khó khăn. Nguyên nhân là tem truy xuất chưa chuẩn hóa về nội dung và hình thức, việc áp dụng TXNG chưa được thực hiện thống nhất, bài bản và có hệ thống; các DN của tỉnh chưa nhận thức đầy đủ, chưa có kiến thức, năng lực và các điều kiện khác để áp dụng hệ thống TXNG.

Thực hiện truy xuất mới chỉ là mã nội bộ, chưa có tính mở để kết nối bên ngoài; chưa quy định về trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan; thông tin truy xuất công bố chưa đầy đủ trong toàn chuỗi; không có hệ thống định danh chung cho sản phẩm, tác nhân và vùng sản xuất; thông tin chưa minh bạch và

chưa được xác nhận của bên thứ 3; chưa kết nối đầy đủ với quản lý nhà nước; chưa có hệ thống thông tin về TXNG để DN kết nối; khó khăn trong liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các bên trong chuỗi cung ứng, tốn kinh phí thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao...



Do đó, các đơn vị đề nghị được đào tạo, tập huấn về quy định TXNG, hỗ trợ xây dựng TXNG và kết nối vào hệ thống thông tin TXNG của tỉnh và Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Bên cạnh đó, các đơn vị được khảo sát đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi máy móc công nghệ mới; hỗ trợ ý tưởng phát triển chuỗi giá trị sản phẩm...

Để tạo sự chuyển biến cho hoạt động TXNG sản phẩm của tỉnh trong xu thế hội nhập và cạnh tranh, Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị cũng đề nghị các sở, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý, kết nối vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh và Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Xây dựng danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP để triển khai TXNG gắn theo chuỗi giá trị, đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

Chuẩn hóa thông tin truy xuất và tiến tới đồng bộ cơ sở dữ liệu, tăng khả năng tương tác, tăng tính minh bạch. Nâng cao năng lực áp dụng hệ thống TXNG cho các tổ chức hỗ trợ thương mại và DN trong lĩnh vực quản lý.

Áp dụng mã hồ sơ để định danh sản phẩm, xây dựng hệ thống định danh hộ/đơn vị sản xuất, áp dụng mã đơn vị hành chính định danh vùng sản xuất gắn liền với xúc tiến thương mại và các dịch vụ hỗ trợ khác. Các huyện, thị xã, thành phố cần phối hợp các sở, ngành liên quan đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn để xây dựng, ứng dụng hệ thống TXNG.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



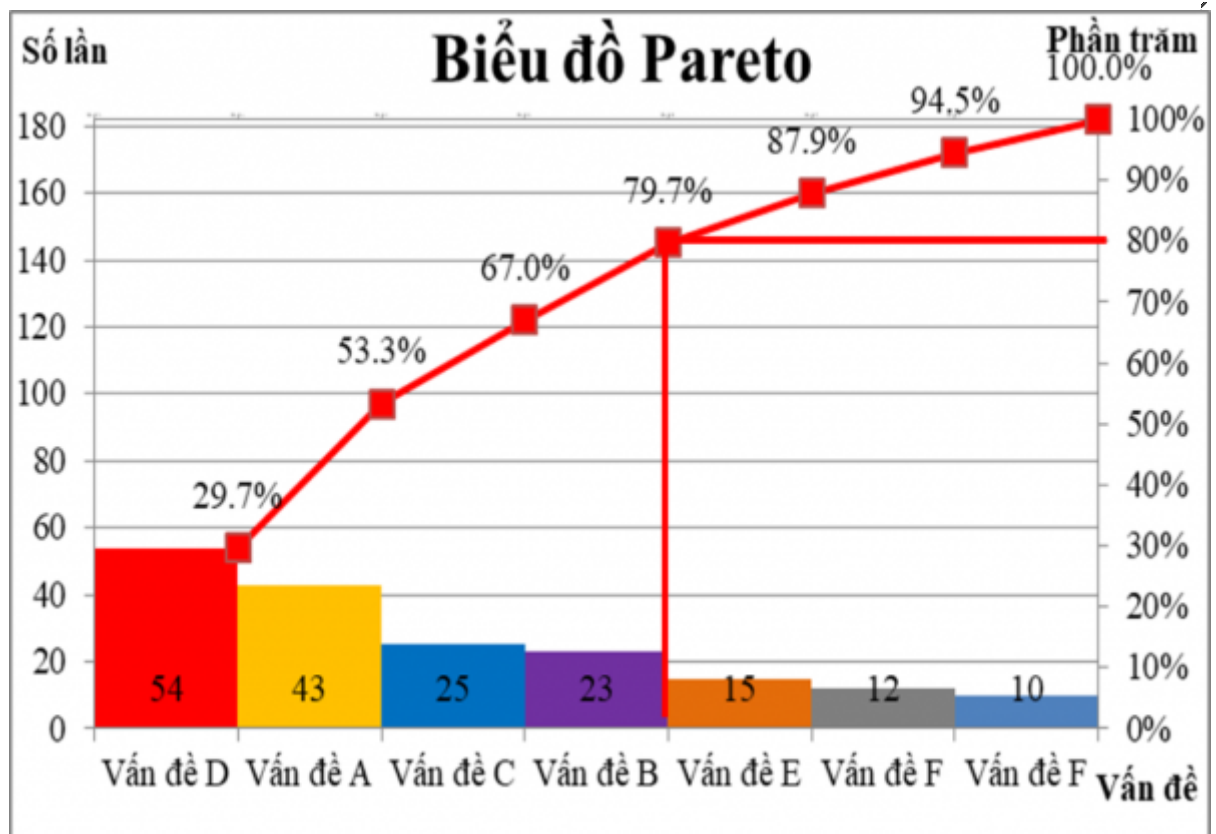
I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Giải pháp loại bỏ lãng phí sai lỗi, khuyết tật trong năng suất

Tùy theo nguyên nhân phát sinh sai lỗi mà doanh nghiệp sẽ có những hành động khắc phục, phòng ngừa tương ứng để có thể loại bỏ các sai lỗi ra khỏi quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo chuyên gia năng suất, doanh nghiệp cần xác định nguyên nhân gốc rễ của sai lỗi trong quá trình sản xuất kinh doanh. Việc kiểm tra chỉ là cách phân loại các sản phẩm bị sai lỗi, không phải giải pháp để loại bỏ nguyên nhân sự lãng phí này.

Có thể ứng dụng biểu đồ Pareto để xác định những vấn đề trọng yếu cần ưu tiên giải quyết, giúp doanh nghiệp định hướng được các giải pháp và là cơ sở đối chiếu so sánh sự việc trước và sau khi xử lý thông qua việc sử dụng các cột để minh họa các hiện tượng, nhóm lại các dạng như là khuyết tật, tái sản xuất, sửa chữa, khiếu nại, tai nạn và hỏng hóc.



Biểu đồ Pareto.

Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho mỗi quá trình (công đoạn), tại đây có thể đánh giá chất lượng bằng kỹ thuật thống kê (phiếu kiểm tra, tổng hợp thống kê lỗi qua các kỹ thuật thống kê quá trình) sẽ đánh giá quá trình đang ổn định hay mất ổn định, cần tập trung kiểm soát ở đâu.

Soạn thảo, ban hành và đưa vào áp dụng hướng dẫn công việc, chuẩn hóa các thao tác cho tất cả các công đoạn, khu vực. Ưu tiên thực hiện trước cho các công đoạn phát sinh nhiều sai lỗi. Tùy theo đặc thù của mỗi doanh nghiệp mà các hướng dẫn, quy định này có thể thể hiện bằng lời, bằng hình ảnh hay video. Tuy nhiên, dù sử dụng phương pháp nào thì sau khi ban hành các quy định này, doanh nghiệp cần lưu ý đến phương pháp đào tạo, huấn luyện và giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn này.

Xây dựng cẩm nang chất lượng, trong đó nêu các vấn đề mà doanh nghiệp thường gặp hoặc có thể gặp phải, tương ứng đó là các hành động khắc phục, phòng ngừa tương ứng để toàn thể cán bộ có thể tham khảo và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các tình huống này khi xảy ra.

Đào tạo, thay đổi nhận thức của công nhân để mỗi công nhân là người kiểm tra chất lượng. Bởi công nhân tự kiểm tra sẽ kịp thời được phát hiện khuyết tật, không làm ngưng trệ quá trình sản xuất. Để làm được điều đó, doanh nghiệp phải có chuẩn mực cho công việc và công nhân nắm bắt thấu đáo chuẩn mực đó; và luôn có sự giám sát, hỗ trợ của bộ phận kiểm soát chất lượng.

Áp dụng các công cụ, mô hình loại bỏ lãng phí do sai lỗi/khuyết tật: Phương pháp phòng chống sai lỗi Poka Yoke; Bẫy công cụ kiểm soát chất lượng vào quá trình phân tích và kiểm soát lỗi; Mô hình Nhóm huấn luyện (TWI - Training Within Industry) vào doanh nghiệp với ba chương trình gồm Kỹ năng chỉ dẫn công việc (JIT), Kỹ năng quan hệ trong công việc (JRT), Kỹ năng cải tiến công việc (JMT); Sản xuất theo dòng chảy sản phẩm và tiến tới dòng chảy một sản phẩm. Khi đó dễ phát hiện khuyết tật nếu xảy ra.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đề xuất Quy chuẩn mới về mô tô, xe máy dành cho người khuyết tật

Bộ Giao thông Vận tải đang lấy ý kiến góp ý dự thảo thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với mô tô, xe máy dành cho người khuyết tật.

Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) đang lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy (thay thế QCVN 14:2015/BGTVT).

Trong đó, dự thảo nêu rõ quy định đối với xe mô tô, xe gắn máy dành cho người khuyết tật. Theo đó ngoài việc tuân thủ các quy chung dành cho xe mô tô, gắn máy (được quy định từ mục 2.1 đến 2.19), xe mô tô, gắn máy cho người khuyết tật phải đáp ứng các quy chuẩn riêng, cụ thể:

Nếu động cơ của xe là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc không lớn hơn 125 cm³. Nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất lớn nhất không lớn hơn 4 kW. Các bánh xe trên cùng một trục phải đối xứng với nhau qua mặt phẳng trung tuyến dọc của xe.

Các kích thước dưới đây phải phù hợp với tài liệu của nhà sản xuất và thỏa mãn yêu cầu sau chiều dài: 2,5m; chiều rộng: 1,2 m; chiều cao: 1,4 m. Khả năng leo dốc lớn nhất của xe không nhỏ hơn 12%.



Bộ GTVT đang lấy ý kiến quy định đối với xe mô tô, xe gắn máy dành cho người khuyết tật.

Xe phải có ký hiệu xe cho người khuyết tật ở vị trí thích hợp để có thể nhận biết dễ dàng. Ký hiệu được quy định tại Phụ lục 4 của quy chuẩn này. Cơ cấu điều khiển hoạt động của xe, cơ cấu điều khiển hệ thống phanh phải phù hợp với khả năng điều khiển của người khuyết tật điều khiển xe đó. Hiệu quả phanh khi thử trên đường: xe được thử ở trạng thái không tải.

Dự thảo cũng nêu rõ, đối với xe lắp động cơ nhiệt có dung tích động cơ nhỏ hơn 50 cm³ hoặc có vận tốc lớn nhất dưới 50 km/h, quãng đường phanh không được lớn hơn 4 m khi thử phanh ở vận tốc 20 km/h, trường hợp vận tốc lớn nhất nhỏ hơn 20 km/h thì thử phanh ở vận tốc lớn nhất.

Đối với xe lắp động cơ nhiệt có dung tích động cơ từ 50 cm³ trở lên hoặc có vận tốc lớn nhất từ 50 km/h trở lên, quãng đường phanh không được lớn hơn 7,5 m khi thử phanh ở vận tốc 30 km/h, trường hợp vận tốc lớn nhất nhỏ hơn 30 km/h thì thử phanh ở vận tốc lớn nhất.

Trong khi với xe dẫn động là động cơ điện thì quãng đường phanh không được lớn hơn 4m khi thử phanh ở vận tốc 20 km/h, trường hợp vận tốc lớn nhất nhỏ hơn 20 km/h thì thử phanh ở vận tốc lớn nhất. Hệ thống phanh đỗ của xe phải có khả năng giữ xe ở trạng thái xe đầy tải trên dốc lên hoặc dốc xuống có độ dốc tối thiểu 12%.

Ngoài ra, còn có các quy định khác đối với chỗ ngồi, giá đỡ hành lý. Cụ thể xe có thể bố trí thêm chỗ ngồi cho một người đi cùng, giá đỡ hành lý nếu có phải được lắp đặt chắc chắn. Khối lượng hành lý cho phép chở không quá 20 kg

(không bao gồm khối lượng nạn, xe lăn).

Xe có thể bố trí cơ cấu giữ nặng, xe lăn loại gấp được. Cơ cấu này phải cố định được nặng, xe lăn một cách chắc chắn, xe không được có thùng, khoang chở khách hoặc hàng hóa. Dung lượng REESS (hệ thống lưu trữ điện) đối với xe sử dụng động cơ điện phải đảm bảo cho xe chạy được một quãng đường liên tục không nhỏ hơn 40 km.

Trước đó, Bộ GTVT đã từng ban hành Quy chuẩn QCVN 14:2015/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy. Cụ thể, về phạm vi điều chỉnh, quy chuẩn này quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe mô tô, xe gắn máy.

Quy chuẩn này không áp dụng đối với các xe sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, xe không tham gia giao thông, xe đạp điện được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2015/BGTVT. Quy chuẩn QCVN 14:2015/BGTVT áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe.

Yêu cầu kỹ thuật chung về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy được xác định theo tiêu mục 2.1 Mục 2 Quy chuẩn QCVN 14:2015/BGTVT, bao gồm:

Xe và các bộ phận chính lắp đặt trên xe phải được thiết kế, chế tạo và lắp ráp phù hợp với các hồ sơ kỹ thuật của nhà sản xuất và của Quy chuẩn này.

Các mối ghép ren sau khi lắp ráp phải căng chặt. Lực xiết các mối ghép ren của các chi tiết quan trọng phải theo quy định của nhà sản xuất xe.

Không cho phép có hiện tượng rò rỉ dung dịch làm mát, nhiên liệu, dầu bôi trơn ở các mối ghép của hệ thống, tổng thành lắp trên xe như: động cơ, ly hợp, hộp số, truyền động, hệ thống cung cấp nhiên liệu.

Trên xe không có các cạnh sắc nhọn có bán kính cong nhỏ hơn 0,5 mm gây nguy hiểm đến người sử dụng xe và người tham gia giao thông. Không áp dụng đối với các chi tiết, vật liệu có độ cứng nhỏ hơn 60 Shore A.

Góc ổn định tĩnh ngang khi xe không tải của xe nhóm L2, L4 và L5 không nhỏ hơn 250 và không nhỏ hơn 300 đối với xe có khối lượng toàn bộ lớn nhất nhỏ hơn 1,2 lần khối lượng không tải.

Nguồn: Vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Nước thông báo	Số lượng thông báo	Vấn đề thông báo
Argentina	12	Xe đạp, vật liệu xây dựng và xây dựng; Thanh và thanh nhôm không hợp kim đùn và các sản phẩm hợp kim nhôm; Bộ thu năng lượng mặt trời và hệ thống năng lượng mặt trời nhỏ gọn; Bộ tản nhiệt bằng nhôm được sử dụng để tạo ra năng lượng cho hệ thống điện hoặc hơi nước; Sản phẩm thép cho kết cấu bê tông, kết cấu xây dựng kim loại; Ván ép; Xi măng xây dựng; Xi măng Portland; Thực phẩm tăng cường, Đồ uống có bổ sung vitamin và/hoặc khoáng chất, Thực phẩm bổ sung thủy điện phân
Armenia	04	Sản phẩm nội thất; Vật liệu cho sản phẩm (products) tiếp xúc với da người, quần áo, giày dép; Phụ gia thức ăn chăn nuôi; Thiết bị bảo vệ cá nhân
Úc	06	Các sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh được bán tại Úc và New Zealand, bao gồm cả sản phẩm theo mã HS 190110; Thực phẩm được bán ở Úc (cả nhập khẩu và sản xuất trong nước); Thực phẩm có chứa D-allulose được bán ở Úc (cả nhập khẩu và sản xuất trong nước); Thực phẩm biến đổi gen và thực phẩm có nguồn gốc từ kỹ thuật lai tạo mới (NBT); Sản phẩm ngủ cho trẻ sơ sinh' là bất kỳ sản phẩm nào có bề mặt mà trẻ sơ sinh có thể nằm để tạo ra môi trường ngủ, bao gồm các sản phẩm làm dịu hoặc ổn định.
Bahrain, Vương quốc	13	Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sữa lạc đà tiết trùng ; Trái cây. Rau; Trái cây và các sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây; Thiết bị giặt là; Các quy trình trong ngành thực phẩm; Đồ uống không cồn.
Bỉ	01	Thuốc lá điện tử
Brazil	41	Sữa và các sản phẩm từ sữa; Sản phẩm phải chịu sự giám sát của y tế công cộng; thuốc lá và các sản phẩm thay thế; Sản phẩm Y học cổ truyền Trung Quốc; Thiết bị viễn thông; Công nghệ thực phẩm; máy móc thiết bị điện; Nước hoa, mỹ phẩm; Thuốc; Công nghệ chăm sóc sức khỏe; Tinh dịch bò; Xe đẩy trẻ em; Nệm lò xo;

		Thực phẩm bổ sung và nhân mác; Sản phẩm công thức, sản phẩm kỹ thuật và hỗn hợp có bản chất hoá học
Burundi	83	Vây cá, đầu, đuôi, bóng cá và các loại phủ tạng cá ăn được khác; Cá hun khói, bao gồm cả phi lê, không phải là nội tạng cá ăn được; Giày dép; Cá tươi và cá đông lạnh; Ống, ống dẫn và thanh rỗng, hàn, mặt cắt ngang hình tròn, bằng thép không gỉ; Góc, hình dạng và mặt cắt của thép hợp kim khác với thép không gỉ; Cá ngừ đông lạnh; Tôm và tôm nước lạnh đông lạnh; Bạch tuộc; xà phòng; Dây sắt hoặc thép không hợp kim, dạng cuộn, mạ hoặc tráng; Trái cây. Rau quả; Sốt cà chua và các loại sốt cà chua khác; Cửa ra vào, cửa sổ và khung cửa sổ, ngưỡng cửa ra vào bằng sắt hoặc thép; Sản phẩm cán phẳng bằng sắt hoặc thép không hợp kim, có chiều rộng ≥ 600 mm, dạng cuộn, chỉ cán nguội; Chất đánh bóng thủy tinh hoặc kim loại, có hoặc không ở dạng giấy, bông, ni, vải không dệt, nhựa xốp hoặc cao su xốp; Khóa móc kim loại cơ bản; Hạt macca; Sơn và vecni; Giày dép; Thuốc trừ sâu; Dầu cọ và các thành phần của dầu cọ, đã tinh chế hay chưa; Nhiên liệu lỏng; Dầu dừa, dầu hạt cọ hoặc dầu cọ babassu và các phần của chúng, đã tinh chế hay chưa, nhưng không biến đổi về mặt hóa học; Nệm; Hạt điều; Nhựa và các sản phẩm bằng nhựa; Thuốc trừ sâu, được đóng gói theo dạng hoặc bao bì để bán lẻ hoặc dưới dạng chế phẩm hoặc mặt hàng; Nhựa và chiết xuất thực vật; Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; Khăn vệ sinh (băng vệ sinh) và tampon, khăn ăn và miếng lót khăn ăn cho trẻ sơ sinh, và các mặt hàng tương tự; Các mặt hàng vệ sinh hoặc được phẩm, bao gồm núm vú, bằng cao su lưu hóa; Giấy và bìa không tráng phủ, loại dùng để viết, in hoặc các mục đích đồ họa khác; Các chế phẩm dùng cho tóc (trừ dầu gội, chế phẩm uốn tóc hoặc duỗi tóc vĩnh viễn và keo xịt tóc); Thuốc trừ sâu, được đóng gói theo dạng hoặc bao bì để bán lẻ hoặc dưới dạng chế phẩm; Được xử lý bằng sơn, thuốc nhuộm, creosote hoặc chất bảo quản khác; Gỗ thô, được xử lý bằng sơn, thuốc nhuộm, creosote hoặc chất bảo quản khác; Axit nucleic và muối của chúng, dù có xác định về mặt hóa học hay không; hợp chất vòng dị vòng; Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi; Chế phẩm chăm sóc móng tay hoặc móng chân; Thuốc trừ sâu, được đóng gói theo dạng hoặc bao bì để bán lẻ hoặc dưới dạng chế phẩm hoặc mặt hàng; Các chế phẩm làm đẹp hoặc trang điểm và các chế phẩm chăm sóc da; Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi
Campuchia	03	Sản phẩm rượu gạo

Canada	10	Thuốc; Viên thông; Trái cây và rau quả; Thực phẩm đóng gói sẵn và chế biến sẵn; Thuốc và thiết bị y tế; Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; Viên thông vô tuyến; Thức ăn chăn nuôi nhập khẩu theo HS 2309
Chile	20	Đèn chiếu sáng đường bộ và đường phố; Nghị định quy định tiêu chuẩn chất lượng nhiên liệu nêu trên và bãi bỏ Nghị định số 60/2011/NĐ-CP của Bộ Năng lượng; Đèn năng lượng mặt trời (đèn pha năng lượng mặt trời) cho chiếu sáng công cộng; Đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng đường phố và đường bộ; Mũ bảo hiểm phải được đội cho tất cả người lái và hành khách trên xe máy, xe tay ga, xe gắn máy, xe máy địa hình; Đèn chiếu sáng và đèn chiếu sáng được sử dụng trong các mẹo bóng đèn bên ngoài; Thiết bị âm thanh/video điện tử, công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông; Máy mài, máy chà nhám dạng đĩa và máy đánh bóng dạng đĩa; Tủ lạnh, tủ lạnh-tủ đông và tủ đông dùng trong gia đình; Các chất hóa học và hỗn hợp; Cưa lọng (cưa jig và cưa kiếm); Máy xay cà phê, máy xay ngũ cốc; Các hệ thống quang điện được kết nối với mạng lưới phân phối; Hệ thống lưu trữ năng lượng pin trong các hệ thống điện; Máy phát điện dân dụng và hệ thống lưu trữ năng lượng; Xi-rô cọ; Lò sưởi đốt gỗ có công suất không quá 25kW; Xe chạy bằng điện
Trung Quốc	43	Lớp phủ hydroxyapatite phun nhiệt một lớp được áp dụng cho các cấy ghép phẫu thuật bằng kim loại; Thiết bị truyền năng lượng EV; Sản phẩm có vật liệu độn; Đu dây từ vách đá; Kim tiêm vô trùng dùng một lần; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Phụ gia thức ăn chăn nuôi; Máy móc và thiết bị xây dựng; Da và lông thú; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Giới hạn các chất có hại trong vật liệu phủ; Dầu động cơ diesel; Lớp máy bay; Dầu máy biến áp, dầu thiết bị đóng cắt nhiệt độ thấp; Xe đẩy trẻ em có bánh xe, khung tập đi cho trẻ sơ sinh, nôi ngả, ti giả, ghế rung cho trẻ sơ sinh; Dầu động cơ xăng; Xi gà; Kính ô cửa sổ, kính cường lực cửa sổ hình chữ nhật và kính sưởi điện cho tàu thuyền và hàng hải; Lớp phủ chống thấm; Đồ dùng cho trẻ em và đồ dùng hoạt động; Crom nicotinat; Thảm mới hoặc chưa sử dụng, lớp lót thảm và chất kết dính, sàn polyvinyl clorua; Máy kéo; Thiết bị làm lạnh và điều hòa không khí; Amoni clorua; Lớp phủ công nghiệp; Thiết bị thể hình ngoài trời; Axit mật; Máy bơm ly tâm; Xe cộ; Nguồn sáng cho xe cơ giới và rơ moóc của chúng; Báo động phát hiện khí dễ cháy, báo động phát hiện khí độc, báo động phát hiện oxy, v.v.; Thiết bị y tế được khử

		trùng bằng bức xạ sử dụng các chất phóng xạ 60coban hoặc 137cesium, chùm tia điện tử từ máy phát điện tử; Thiết bị nấu ăn bằng gas; Máy vi tính; Nguồn điện bên ngoài và bên trong; Thực phẩm đóng gói sẵn; Thực phẩm; Xe đạp điện
Colombia	05	Xe cơ giới, xe kéo và sơ mi rơ moóc, liên quan đến hệ thống phanh trong xe cơ giới hoàn toàn mới; Chất cách điện, dây đồng và nhôm dùng cho mục đích điện, đèn hiệu, bóng đèn sợi đốt, cáp đồng và nhôm dùng cho mục đích điện; Tấm, tấm, màng, lá, băng, dải và các hình dạng phẳng khác tự dính, bằng nhựa, dạng cuộn rộng ≤ 20 cm; Dây an toàn cho xe cơ giới
Costa Rica	11	Mã phân loại quốc tế về tiêu chuẩn; Quy định kỹ thuật của Costa Rica (RTCR) số 482/2015: Sản phẩm điện. Tủ lạnh và tủ đông gia dụng sử dụng máy nén kín dẫn động bằng động cơ. Thông số kỹ thuật về hiệu suất năng lượng; Máy điều hòa không khí;
Cộng hoà Dominica	02	Thịt và các sản phẩm thịt ăn được, Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật không xương; Đồ uống, rượu mạnh và giấm, Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá đã chế biến
<u>Đan Mạch</u>	01	Động vật sống
Ecuador	21	Bản dự thảo Quy định kỹ thuật vệ sinh thay thế về việc cấp giấy chứng nhận vệ sinh và kiểm soát, giám sát các sản phẩm sinh học dành cho người; Sửa đổi một phần Quy chuẩn kỹ thuật vệ sinh về việc cấp giấy chứng nhận vệ sinh cho thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng đặc biệt; tiêu chuẩn kỹ thuật vệ sinh duy trì để thu thập thông báo vệ sinh y kiểm soát các sản phẩm vệ sinh dùng trong công nghiệp, các sản phẩm vệ sinh khử trùng cấp thực phẩm; Mục đích của dự thảo Quy định kỹ thuật vệ sinh thay thế về giám sát và kiểm soát quảng cáo và khuyến mại thuốc nói chung; Dự thảo sửa đổi một phần Quy chuẩn kỹ thuật vệ sinh về thực hành tốt trong bảo quản, phân phối và/hoặc vận chuyển đối với các cơ sở dược phẩm và cơ sở sản xuất thiết bị y tế dùng cho con người; Dự thảo Quy định kỹ thuật vệ sinh để cấp độc quyền cho dữ liệu thử nghiệm đối với các sản phẩm dược phẩm có chứa các thực thể hóa học mới; Sửa đổi một phần Quy định kỹ thuật vệ sinh thay thế về việc cấp giấy chứng nhận vệ sinh và kiểm soát, giám sát thuốc trừ sâu dùng trong gia đình, công nghiệp và sức khỏe cộng đồng; Sửa đổi một phần đối với "Nghị quyết ARCSA-DE-001-2019-JCGO ban hành hướng dẫn thông báo cho Cơ quan đăng ký vệ sinh về thuốc nói chung và sản phẩm sinh học
Ai Cập	08	Thịt, gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm, sữa và các

		sản phẩm từ sữa; Hỗ trợ và thích nghi khi di chuyển; Hỗ trợ và thích nghi khi di chuyển; Thang máy. Thang cuốn; Thực phẩm nói chung; Sản phẩm hóa chất, dệt may và kỹ thuật
Liên minh Châu Âu	14	Rượu vang hữu cơ đã khử cồn (không quá 0,5% thể tích); Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; Sản phẩm diệt khuẩn; Thực phẩm bổ sung; Thiết bị tầm ngắn (thiết bị vô tuyến); Tritosulfuron (hoạt chất trừ sâu); N,N-dimethylacetamide (DMAC) và 1-ethylpyrrolidin-2-one (NEP); Các sản phẩm diệt khuẩn và các mặt hàng đã qua xử lý được xử lý bằng hoặc kết hợp các sản phẩm diệt khuẩn; Metribuzin (hoạt chất thuốc trừ sâu); Xe hạng nặng (ICS 13.040.50), Xe thương mại (ICS 43.080); Sản phẩm rượu vang, Sản phẩm nông nghiệp, Đồ uống có cồn; Sản phẩm xây dựng; Thực phẩm và thức ăn hữu cơ
Pháp	01	Nitơ (mã HS: 280430); Môi trường. Bảo vệ sức khỏe. An ninh (mã ICS: 13) Văn bản thông báo liên quan đến việc bán nitơ, công thức hóa học
Guatemala	01	Ghi nhãn dinh dưỡng cho các sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn
Honduras	01	Đồ uống không cồn
Ấn Độ	15	Kẽm tinh luyện, Quạt trần điện; Niken tinh chế; Thiếc thỏi; Năng lượng hàng rào điện; IS 15041:2001 Dệt may – Dây đai dệt phẳng làm bằng sợi nhân tạo dùng cho dịch vụ tổng hợp; Lệnh về dây và dây (kiểm soát chất lượng), 2024; Sản phẩm thực phẩm (đồ uống có cồn); Axit H mã HS 29222160; IS 17880:2022 – Địa kỹ thuật – Rọ dây Polyme tổng hợp để bảo vệ bờ biển và đường thủy; Axits K mã HS 29214590; Vinyl Sulphon; Điều hòa không khí trong phòng
Indonesia	12	NI 4513:2012 Thiết bị bảo vệ cây trồng – Máy phun thuốc trong ba lô – Yêu cầu và phương pháp thử nghiệm; Xi măng trắng, Xi măng Portland; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về Natri Tripolyphosphate; Thép bồn chứa LPG; Tiêu chuẩn giấy bảo hộ; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về Bộ điều áp cao cho ống LPG; Dụng cụ nấu ăn; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia về nhôm Sunfat; Bếp gas áp suất thấp loại hai và ba có hệ thống bật lửa; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về oxit kẽm; Bao bì thực phẩm, thực phẩm chế biến; Quy định của cơ quan Quản lý thực phẩm và

		Dược phẩm Indonesia số 7 năm 2023 về Tiêu chí và thủ tục đăng ký bán thuốc
Israel	12	Cũi trẻ em và cũi gấp dùng trong gia đình; Thiết bị không dây; Mỹ phẩm; Sản phẩm và hàng hóa phải tuân theo Tiêu chuẩn bắt buộc; Dụng cụ điện cầm tay chạy bằng động cơ; Đèn huỳnh quang tự chấn lưu; Đèn huỳnh quang hai đầu; Thiết bị công nghệ thông tin, truyền thông, âm thanh/video; Đèn huỳnh quang một đầu; Thiết bị điện nói chung; Máy sấy quần áo
Jamaica	04	Hộp đựng thực phẩm bằng nhựa dùng 1 lần được là toàn bộ hoặc một phần bằng polyetylen, polypropylen hoặc axit polylactic. Cá tuyết thuế
Nhật Bản	19	Sửa đổi Luật thực thi Đạo luật về Quy định sản xuất và Đánh giá các chất hóa học; Thuốc gây nghiện; Thiết bị, thùng chứa và bao bì; Xe máy; Chính sách về Chương trình đánh giá sự phù hợp về bảo mật sản phẩm IoT; Thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng đặc biệt; Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương; Máy khoan • Cơ sở lưu trữ thuốc súng; Sửa đổi Luật thi hành Luật đánh giá hóa chất và quản lý sản xuất hóa chất, v.v.; Poly (oxyethylene)=alkyl phenyl ether (trong đó alkyl bao gồm 9 nguyên tử cacbon, sau đây gọi là “NPE”.); Các thiết bị không dây hoạt động gần cơ thể con người; Sản phẩm tiêu dùng, thiết bị và vật liệu điện, thiết bị và đồ dùng sử dụng khí/khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Thiết bị vô tuyến cho truyền hình kỹ thuật số mặt đất băng tần UHF tiên tiến; Hệ thống mạng LAN không dây (WLAN) (5.2, băng tần 6GHz); Máy điều hòa không khí cho mục đích thương mại Tủ lạnh và tủ đông cho mục đích thương mại; Sửa đổi “Luật thi hành Luật phòng ngừa ô nhiễm thủy ngân đối với môi trường”; Sản phẩm dược phẩm; Chất có thể dễ dàng tạo ra chất ma túy thông qua những thay đổi về mặt hóa học
Jordan	01	Dệt may, Phần 1: Yêu cầu về hàm lượng hóa chất trong sản phẩm dệt may
Kazakhstan	05	Gia cầm sống và trứng ấp, lông tơ, lông vũ, thịt gia cầm và các loại sản phẩm gia cầm, thức ăn và phụ gia thức ăn cho chim, chiến lợi phẩm săn bắt, thiết bị đã qua sử dụng để nuôi, giết mổ và làm thịt gia cầm; Hàng hóa (sản phẩm) phải kiểm soát thú y; Thịt gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm
Kenya	102	Giày dép; Cá và các sản phẩm thủy sản; Ống, ống dẫn và thanh rỗng, hàn, mặt cắt ngang hình tròn, bằng sắt hoặc thép không hợp kim; Góc, hình dạng và mặt cắt của thép hợp kim khác với thép không gỉ; Rau và các sản phẩm có nguồn gốc từ rau; Trái cây. Rau; Đồ uống

		không còn; Tôm và tôm nước lạnh đông lạnh; Tấm cách nhiệt hai lớp kim loại tự hỗ trợ — Sản phẩm sản xuất tại nhà máy — Thông số kỹ thuật; Tôm và tôm nước lạnh đông lạnh; Bạch tuộc; Thăn cá ngừ đông lạnh; Bộ tản nhiệt xe cơ giới; Ống dẫn nước làm mát ô tô bằng cao su; Cá khô — Cá chép bạc; Bộ giảm xóc dạng ống lồng cho hệ thống treo ô tô; Bộ lọc nhiên liệu; Cá khô và cá khô muối; Bộ lọc dầu; Tủ hồ sơ bằng thép cho mục đích văn phòng chung; Sốt cà chua trái cây và rau củ; Xà phòng vệ sinh cho trẻ em; Chất làm mềm vải gia dụng; Chất tẩy rửa kính dạng lỏng; Nước sốt trái cây và rau củ; Tấm và cuộn thép phủ kim loại sơn sẵn; Dây thép mềm dùng cho mục đích kỹ thuật; Cửa sổ và cửa ra vào làm từ tấm thép cán và các phần thép; Khoai tây chiên giòn và trái cây; Nước sốt ớt; Sản phẩm cà chua; Khóa móc và phụ kiện khóa móc; Sản phẩm cà chua; Bồn rửa bằng thép không gỉ dùng trong gia đình; Hạt mắc ca thô - còn vỏ; Bình xịt diệt côn trùng; Dầu hộp số tay ô tô chịu áp suất cực đại (EP); Mỡ bôi trơn; Dầu dừa ăn được; hắt pha loãng cho sơn và vecni gốc nhựa nitrocellulose; Sơn tự động hoàn thiện; Dầu cọ thô và bán tinh chế; Giày dép – Giày vải; Sơn lợp mái khô bằng không khí; Thông số kỹ thuật thất lưng; Bột đậu phộng/lạc; Tiêu chuẩn túi xách; Dầu động cơ; Dép đi trong nhà năm 2022; Sơn và vecni; Bột điều; Nệm; Sản phẩm của ngành dệt may; Dệt may – Vải lót; An toàn thực phẩm; Mũ và nón; Lá nhôm dùng trong gia đình; Thành phần đồng/crom/asen để bảo quản gỗ; Giấy và bìa cứng — Giấy cắt; Danh mục sản phẩm mỹ phẩm theo danh mục; Giấy photocopy; Bột lá móng; Thuốc chống muỗi; Thức ăn hỗn hợp cho gia cầm; Ghế monobloc nhựa; Chiết xuất quế tự nhiên; Chất bảo quản gỗ và gỗ đã qua xử lý; Giấy kraft bao tải tự nhiên và có thể kéo dài; Dệt may; Sợi Acrylic; Acesulfame kali cấp thực phẩm; Núm vú cao su (núm vú) cho bình sữa trẻ em; Thuốc chống muỗi bôi ngoài da; Chiết xuất cam tự nhiên; Nước tẩy sơn móng tay; Khăn vệ sinh; Dầu dưỡng tóc; Thức ăn hỗn hợp cho lợn; Chiết xuất vani tự nhiên; Cột gỗ, thanh ngang và khối cho đường dây điện và viễn thông; Thức ăn hỗn hợp cho dê sữa; Thức ăn hỗn hợp cho gia súc; hức ăn hỗn hợp cho cá
Hàn Quốc	17	Sản phẩm dược phẩm sinh học tiên tiến; Thiết bị y tế; Dược phẩm; Sản phẩm sinh học; Sản phẩm sinh học tiên tiến; Mỹ phẩm; Sản phẩm thuốc, Dược phẩm; Thực phẩm; Sản phẩm y tế kỹ thuật số; Sản phẩm vệ sinh; Sản phẩm có chứa chất hóa học mới hoặc hiện có; Sản phẩm thuốc

Cô-oét	12	Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sữa lạc đà tiết trùng; Trái cây. Rau; Trái cây và các sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây; Các quy trình trong ngành thực phẩm; Đồ uống không cồn
Nhà nước Kuwait	12	Sữa chua; Sữa và các sản phẩm từ sữa - Sữa lạc đà tiết trùng; Trái cây. Rau; Nhãn thực phẩm đóng gói sẵn qua cửa hàng thương mại điện tử; Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm trên thực phẩm đóng gói sẵn; Mứt, thạch và mứt cam; Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Bột mì; Đồ uống không cồn
Malaysia	04	Bộ thu dịch vụ phát sóng truyền hình kỹ thuật số mặt đất - Bộ thử nghiệm chung; thịt và gia cầm Halal; Giấy và bì thu hồi (phế liệu và phế thải); Dầu bôi trơn
Mexico	10	Bom mô tô; Thuốc; Vật liệu phân hạch và vật liệu phóng xạ khác được vận chuyển, các đơn vị vận chuyển, bao bì, bao bì và gói được sử dụng trong quá trình vận chuyển trên bộ hoặc trên biển; Áp dụng cho hoạt động được cảnh giác để phòng ngừa và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn phát sinh từ việc sử dụng thuốc và vắc-xin; Tất cả các cơ sở tham gia sản xuất thiết bị y tế, kho chứa để đóng gói, lưu trữ và phân phối thiết bị y tế để tiếp thị hoặc cung cấp tại Mê-xi-cô; Tấm lót dưới gầm tàu hỏa được sử dụng trên đường ray xe lửa để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách đường sắt công cộng; Động cơ mới được tích hợp hoặc lắp đặt vào máy móc di động không chạy bằng động cơ diesel mới; Hệ thống đo lường và phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
Moldova	01	Dự thảo Quyết định của Chính phủ về tàu thuyền giải trí và tàu thủy cá nhân
Mông cổ	01	Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa
Mamibia		Tiếp thị và kiểm soát chất lượng thương mại của Thịt gia cầm chế biến
Nêpan	01	Quy chuẩn kỹ thuật đối với bao dẹt PP nhiều lớp dùng để đóng gói xi măng 50 kg:
Nicaragua	02	Tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc của Nicaragua (NTON) số 04001: Hiệu suất năng lượng. Máy điều hòa không khí; Tủ lạnh và tủ đông gia dụng
Nauy	01	Sản phẩm phân bón có nguồn gốc hữu cơ và một số sản phẩm phân bón vô cơ
New Zealand	8	Giảm hàm lượng chì trong sơn: đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn nhóm; Sản phẩm vaping dùng một lần; Thực phẩm được bán ở New Zealand (cả nhập khẩu và sản xuất trong nước); Thực phẩm có chứa D-allulose được bán ở New Zealand (cả nhập khẩu và sản xuất trong nước); Thực phẩm biến đổi gen và thực phẩm có nguồn gốc từ kỹ thuật lai tạo mới (NBT); Tiêu chuẩn nhóm

		được đề xuất cho hạt giống đã xử lý; Thực phẩm được bán ở New Zealand (cả nhập khẩu và sản xuất trong nước); Gia hạn thời gian chuyển tiếp hai năm đối với các chất ức chế được liệt kê trong Sắc lệnh về Hợp chất Nông nghiệp và Thuốc Thú y (Chất ức chế) năm 2022
Ô-man	12	Sữa chua; Sữa và các sản phẩm từ sữa - Sữa lạc đà tiệt trùng; Trái cây. Rau; Nhãn thực phẩm đóng gói sẵn qua cửa hàng thương mại điện tử; Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm trên thực phẩm đóng gói sẵn; Mứt, thạch và mứt cam; Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Bột mì; Đồ uống không cồn
Paraguay	01	Các chế phẩm ăn được khác (mã HS: 21)
Pêru	05	Sản phẩm FarmacéuticosClasificados trong tập 30 của hệ thống Armonizado hoặc Arancel de Aduanas; Gạo; Dự thảo Quy định kỹ thuật về bộ đồ ăn và/hoặc bộ đồ ăn bằng nhựa có thể tái sử dụng; Chương 28 hoặc 29 của Biểu thuế hải quan năm 2022; Bao bì, chất kết dính cho nhãn bao bì thực phẩm
Philippines	11	Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sữa và các sản phẩm từ sữa; Yêu cầu đối với hoạt động của cơ sở X-quang điều trị sử dụng máy gia tốc tuyến tính y tế; Thiết bị điện gia dụng nói chung; Tủ lạnh, tủ đông và các thiết bị làm lạnh hoặc đông lạnh khác; Thiết bị giặt là; Kỹ thuật truyền nhiệt và năng lượng; Đèn và thiết bị liên quan; Thiết bị gia dụng và thương mại. Giải trí. Thể thao
Qatar	12	Sữa chua kiểu Hy Lạp; Sữa lạc đà tiệt trùng; Quy định kỹ thuật của GCC UAE đối với các sản phẩm cô đặc từ cà chua chế biến; Dự thảo quy định kỹ thuật của GCC về nước sốt trộn salad; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm trên thực phẩm đóng gói sẵn; Nhãn thực phẩm đóng gói sẵn qua cửa hàng thương mại điện tử; Trái cây và các sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây; Trái cây. Rau; Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Bột mì; Đồ uống không cồn
Liên Bang Nga	03	Thiết bị bảo vệ; sản phẩm y tế
Rwanda	83	Giày dép; các sản phẩm thủy sản; Cá tươi hoặc cá đông lạnh; Cá chiên; Tiết diện thép kết cấu tạo ngụy - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ tư; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép không gỉ dùng cho đồ nội thất hình tròn, hình bầu dục, hình vuông và hình chữ nhật; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép làm trục lăn cho băng tải; Bạch tuộc đông lạnh; Chế biến và xử lý tôm hoặc tép; Tôm hoặc tép đông lạnh nhanh; Cá khô và cá khô muối; Thăn cá ngừ đông lạnh; Cá khô — Cá chép bạc; Sốt cà chua trái cây và rau củ; Tủ hồ sơ bằng thép cho mục đích văn phòng chung; Xà phòng vệ sinh cho trẻ

		em; tấm và cuộn thép phủ kim loại sơn sẵn; Chất tẩy rửa kính dạng lỏng; Khoai tây chiên giòn và trái cây; Cửa sổ và cửa ra vào làm từ tấm thép cán và các phần thép; Dây thép mềm dùng cho mục đích kỹ thuật; Chất làm mềm vải gia dụng; Nước sốt trái cây và rau củ; Nước sốt ớt; Khóa móc và phụ kiện khóa móc; Sản phẩm cà chua; Hạt mắc ca thô - còn vỏ; Bóng thể thao 2022; Dầu cọ thô và bán tinh chế; Sơn và vecni; Giày dép – Giày thể thao; Giày dép – Giày vải; Chất pha loãng cho sơn và vecni gốc nhựa nitrocellulose; Dầu dừa ăn được; Dầu hộp số tay ô tô chịu áp suất cực đại (EP); Mỡ bôi trơn; Bình xịt diệt côn trùng; Dép đi trong nhà tắm; Thông số kỹ thuật thất lưng; Thông số kỹ thuật ví năm 2022; Bột điều; Sơn lợp mái khô bằng không khí; Tiêu chuẩn túi xách; Dầu động cơ; Sơn gốc dung môi mờ dùng cho nội thất và ngoại thất; Nệm; Da dùng cho chỉnh hình; Bột đậu phộng/lạc; Thành phần đồng/crom/asen để bảo quản gỗ; Acesulfame kali cấp thực phẩm; Cột gỗ, thanh ngang và khối cho đường dây điện và viễn thông; Thuốc chống muỗi bôi ngoài da; Thức ăn hỗn hợp cho lợn; Thành phần đồng/crom/asen để bảo quản gỗ; Thức ăn hỗn hợp cho gia cầm; Chiết xuất cam tự nhiên; Giấy photocopy; Khăn vệ sinh; Danh mục theo danh mục sản phẩm mỹ phẩm; Dầu dưỡng tóc; Bột lá móng; Chiết xuất quế tự nhiên; Dệt may; Giấy kraft bao tải tự nhiên và có thể kéo dài; Nước tẩy sơn móng tay; Giấy và bìa cứng — Giấy cát; Ghế monobloc nhựa; Núm vú cao su (núm vú) cho bình sữa trẻ em; Thuốc chống muỗi; Chất bảo quản gỗ và gỗ đã qua xử lý; Sợi Acrylic; Chiết xuất vani tự nhiên; Thức ăn hỗn hợp cho gia súc; Thức ăn hỗn hợp cho dê sữa; Thức ăn hỗn hợp cho cá
Ả Rập Saudi	22	Quy định kỹ thuật cho xe máy; Sữa chua kiểu Hy Lạp; Sữa lạc đã tiệt trùng; Quy định kỹ thuật của GCC UAE đối với các sản phẩm cô đặc từ cà chua chế biến; máy lạnh không khí; Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm trên thực phẩm đóng gói sẵn; Dự thảo quy định kỹ thuật của GCC về nước sốt trộn salad; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Nhãn thực phẩm đóng gói sẵn qua cửa hàng thương mại điện tử; Mứt, thạch và mứt cam; Trái cây. Rau; Hệ thống bảo vệ và hạn chế va chạm; Các quy định thống nhất liên quan đến việc phê duyệt các thiết bị hạn chế trẻ em ngồi trên xe cơ giới; Hệ thống giữ trẻ em nâng cao được sử dụng trên xe cơ giới; Quy định thống nhất về việc phê duyệt xe có liên quan đến điểm neo dây an toàn; Luật Tiêu chuẩn và Chất lượng; An toàn sản phẩm; Bột mì; hức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ

		nhỏ; Quy định kỹ thuật cho xe điện 03-04-17-162; Quy định kỹ thuật cho xe bồn; Tiêu chuẩn chung cho nước trái cây, nước hoa quả và đồ uống
Singapore	02	Thông tư của NEA về Kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới đối với chất thải điện tử theo Công ước Basel; Lệnh Luật Bảo vệ và Quản lý Môi trường (Sửa đổi Phụ lục thứ hai) năm 2024
Nam Phi	02	Quy định liên quan đến việc phân loại, đóng gói và đánh dấu các sản phẩm lúa miến dự định bán tại Cộng hòa Nam Phi; Thông báo cuối cùng về VC 9085 đã sửa đổi, Quy cách bắt buộc đối với Xi măng
Tây Ban Nha	01	Dự thảo Nghị định Hoàng gia phê duyệt tiêu chuẩn chất lượng cho dầu thực vật ăn được
Thụy Điển	11	Đề xuất sửa đổi Đạo luật về rượu; Đề xuất thay đổi quy định đối với luật thứ cấp của Cơ quan Năng lượng Thụy Điển (STEMFS 2017:2) về đảm bảo nguồn gốc điện; Quy định về an toàn trong sử dụng công trình; Sản phẩm xây dựng / xây dựng; Tòa nhà/sản phẩm xây dựng; Công trình xây dựng; Đồng hồ đo điện
Thụy Sĩ	01	Viễn thông. Kỹ thuật âm thanh và video (mã ICS: 33) Thiết bị viễn thông, thiết bị vô tuyến và thiết bị đầu cuối viễn thông
Đài Bắc Trung Hoa	12	Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn, tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu về kiểm định, quản lý phương tiện giao thông cơ giới; Sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với động cơ cảm ứng ba pha điện áp thấp; Đề xuất sửa đổi Luật Kiểm tra lớp ô tô; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sửa đổi Thông số kỹ thuật để phê duyệt loại đồng hồ đo khí màng; Không được sử dụng phụ gia bị cấm trong sản phẩm thuốc lá; Đề xuất về các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với hệ thống chuyển đổi năng lượng; Điện thoại di động; Đề xuất về các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với các thiết bị lưu trữ pin lithium cố định; Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật về kiểm định và thanh tra đồng hồ đo nước; Đồng hồ đo khí; Thiết bị cung cấp xe điện
Tanzania	107	Ứng cao su đa năng; Chế biến và xử lý cá hun khói, cá có hương khói, cá khô hun khói và các sản phẩm cá hun khói; Ứng cao su Polyvinylchloride (PVC) và Polyurethane (PU) mục đích chung; Thuật ngữ liên quan đến giày dép; Xử lý, chế biến và phân phối cá; Cá chiên; Cá vây đóng hộp; Yêu cầu về hiệu suất của phụ kiện giày dép; Kích thước và phụ kiện của giày dép và khuôn giày dép; Gừng kết tinh; Bột khoai lang ruột cam; Hạt óc chó thô; Đường bột; Hạt hướng dương để chiết xuất dầu; Đường nâu; Bột tỏi; Hạt cải để chiết xuất dầu; Bột sắn cao lương tổng hợp; Bột gừng tỏi; Bột khoai lang, lúa miến và đậu nành tổng hợp có thịt màu

		cam; Mật ong tầm gia vị; Bột hạt bí ngô; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép làm trục lăn cho băng tải; Tiết diện thép kết cấu tạo nguội; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép không gỉ dùng cho đồ nội thất hình tròn, hình bầu dục, hình vuông; Chai poly vinyl clorua (PVC) đựng dầu ăn; Chai Polyethylene Terephthalate (rPET) tái chế dùng để tiếp xúc với thực phẩm; Chai polyethylene terephthalate (PET) đựng dầu ăn; Cá khô - Cá chép bạc; Thăn cá ngừ đông lạnh; Tôm hoặc tép đông lạnh nhanh; Bạch tuộc đông lạnh; Cá khô và cá khô muối; Chế biến và xử lý tôm sú hoặc tôm càng; Sốt cà chua trái cây và rau củ; Khoai tây chiên giòn và trái cây; Cửa sổ và cửa ra vào làm từ tấm thép cán và các phần thép; Dây thép mềm dùng cho mục đích kỹ thuật; Chất làm mềm vải gia dụng; Nước sốt trái cây và rau củ; Tấm và cuộn thép phủ kim loại sơn sẵn; Xà phòng vệ sinh cho trẻ em; Chất tẩy rửa kính dạng lỏng; Tủ hồ sơ bằng thép cho mục đích văn phòng chung; Khóa móc và phụ kiện khóa móc; Sản phẩm cà chua; Nước sốt ớt; Sản phẩm cà chua; Thức ăn hỗn hợp cho dê và cừu; Cỏ khô làm thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm côn trùng khô dùng làm thức ăn hỗn hợp cho động vật; Hạt mắc ca thô - còn vỏ; Giày dép - Giày vải; Mỡ bôi trơn; Bình xịt diệt côn trùng; Sơn tự động hoàn thiện; Dầu cọ thô và bán tinh chế; Bóng thể thao 2022; Chất pha loãng cho sơn và vecni gốc nhựa nitrocellulose; Dầu dừa ăn được; Dầu hộp số tay ô tô chịu áp suất cực đại (EP); Dép đi trong nhà tắm 2022; Sơn gốc dung môi mờ dùng cho nội thất và ngoại thất; Tiêu chuẩn túi xách; Nệm; Dầu động cơ; Sơn lợp mái khô bằng không khí; Thông số kỹ thuật thất lưng; Bột điều; Da dùng cho chỉnh hình; Bột đậu phộng/lạc; Nước tẩy sơn móng tay; Thuốc chống muỗi bôi ngoài da; Chất bảo quản gỗ và gỗ đã qua xử lý; Bột lá móng; Giấy và bìa cứng - Giấy cắt; Giấy photocopy; Danh mục theo danh mục sản phẩm mỹ phẩm; Dầu dưỡng tóc; Thức ăn hỗn hợp cho gia cầm; Thức ăn hỗn hợp cho lợn; Chiết xuất vani tự nhiên; Sợi Acrylic; Ghế monobloc nhựa; Thuốc chống muỗi; Thuốc chống muỗi bôi ngoài da; Acesulfame kali cấp thực phẩm; Cột gỗ, thanh ngang và khối cho đường dây điện và viễn thông; Khăn vệ sinh; Giấy kraft bao tải tự nhiên và có thể kéo dài; Dệt may; Chiết xuất quế tự nhiên; Chiết xuất cam tự nhiên; Núm vú cao su (núm vú) cho bình sữa trẻ em; Thức ăn hỗn hợp cho cá; Thức ăn hỗn hợp cho gia súc; Thức ăn hỗn hợp cho dê sữa
Thái Lan	21	Thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Thép dệt mạ kẽm nhúng nóng được sơn sẵn; Thép phẳng mạ kẽm/nhôm

		nhúng nóng 55% được sơn phủ sẵn; Đèn chiếu sáng âm trần và đèn chiếu sáng xử lý không khí âm trần; Đèn chiếu sáng cố định mục đích chung; Mứt, thạch và mứt cam; Chất béo và dầu ăn; Dầu cá; Nhân thực phẩm đóng gói sẵn; Đồ uống có cồn; Chất nguy hiểm; Sầu riêng tươi; Máy phát thanh FM; Sản phẩm thảo dược; Chất nguy hiểm; Túi nilon đựng thực phẩm; Túi nhựa đựng thực phẩm dùng được trong lò vi sóng để hâm nóng
Trinidad và Tobago	02	Dầu động cơ ô tô; Sản phẩm xây dựng bằng đất nung
Thổ Nhĩ Kỳ	15	Sản phẩm thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá chế biến; Sửa đổi Thông cáo về việc thực hiện bắt buộc các tiêu chuẩn của Thổ Nhĩ Kỳ (Thông cáo số: SGM 2022/40) ; Đường; Vật liệu đóng gói bằng gỗ; Trứng; Nhãn năng lượng của nguồn sáng; Nhãn năng lượng của thiết bị làm lạnh; Nhãn năng lượng cho các thiết bị làm lạnh có chức năng bán hàng trực tiếp; Thịt, chế phẩm từ thịt và sản phẩm từ thịt; Sản phẩm thịt; Thông cáo này đề cập đến các thiết bị điện và điện tử gia dụng và văn phòng được liệt kê trong Phụ lục II; Phô mai; Thông cáo về yêu cầu thiết kế sinh thái cho máy sấy quần áo gia dụng; Thông cáo về việc dán nhãn năng lượng cho máy sấy quần áo gia dụng; Quy định an toàn máy móc
Uganda	122	Thiết kế cơ sở và cấu trúc nuôi côn trùng làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi; Chất khử mùi và chất ngăn mồ hôi; Phấn phủ cho da; Chế biến và xử lý cá hun khói, cá có hương khói, cá khô hun khói và các sản phẩm cá hun khói ; Giày dép; Xử lý, chế biến và phân phối cá; Cá vây đóng hộp; Ủng cao su đa năng; Cá chiên; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép không gỉ dùng cho đồ nội thất hình tròn, hình bầu dục, hình vuông; Côn trùng ăn được; Tiết diện thép kết cấu tạo nguội; Côn trùng ăn được - Để ăn được; Ống thép không chịu áp lực - Ống thép làm trực lẫn cho băng tải; Côn trùng ăn được; Tôm hoặc tép đông lạnh nhanh; Cà rốt tươi; Cải thảo tươi; Quả bơ tươi; Súp lơ xanh tươi; Bạch tuộc đông lạnh; Xoài tươi; Đu đủ tươi; Thăn cá ngừ đông lạnh; Chuối tươi; Cá khô và cá khô muối; Chế biến và xử lý tôm sú hoặc tôm càng; Quả lựu; Cải Brussels tươi; Dưa hấu tươi; Chanh dây; Rau lá Châu Phi; Táo tươi; Quả kiwi tươi; Rau diếp tươi, rau diếp xoắn lá và rau diếp lá rộng (batavian); Rau bồ công anh tươi; Rau diếp romaine tươi; Atiso tươi; Quả anh đào Cornelian tươi; Nước sốt trái cây và rau củ; Xà phòng vệ sinh cho trẻ em; Dâu tây tươi; Quả mơ tươi; Chất làm mềm vải gia dụng; Sốt cà chua trái cây và rau củ;

		Dây thép mềm dùng cho mục đích kỹ thuật; Tấm và cuộn thép phủ kim loại sơn sẵn; Chất tẩy rửa kính dạng lỏng; Khoai tây chiên giòn và trái cây; Quả mọng tươi; Cửa sổ và cửa ra vào làm từ tấm thép cán và các phần thép; Tủ hồ sơ bằng thép cho mục đích văn phòng chung; Sản phẩm cà chua; Khóa móc và phụ kiện khóa móc; Nước sốt ớt; Hạt mắc ca thô - còn vỏ; Bóng thể thao 2022; Dầu hộp số tay ô tô chịu áp suất cực đại (EP); Bình xịt diệt côn trùng; Mỡ bôi trơn; Chất pha loãng cho sơn và vecni gốc nhựa nitrocellulose; Giày dép – Giày vải; Sơn tự động hoàn thiện; Dầu cọ thô và bán tinh chế; Dầu dừa ăn được; Dép đi trong nhà tắm 2022; Dầu động cơ; Bột điều; Sơn lợp mái khô bằng không khí; Thông số kỹ thuật thất lung; Bột đậu phộng/lạc; Tiêu chuẩn túi xách; Sơn gốc dung môi mờ dùng cho nội thất và ngoại thất; Thông số kỹ thuật ví năm 2022; Thành phần đồng/crom/asen để bảo quản gỗ; sản phẩm hóa chất khác; Thức ăn hỗn hợp cho gia cầm; Chiết xuất cam tự nhiên; Cột gỗ, thanh ngang và khối cho đường dây điện và viễn thông; Dệt may; Thuốc chống muỗi; Chiết xuất vani tự nhiên; Khăn vệ sinh; Danh mục theo danh mục sản phẩm mỹ phẩm; Thức ăn hỗn hợp cho lợn; Chiết xuất quế tự nhiên; Thành phần đồng/crom/asen để bảo quản gỗ; Nước tẩy sơn móng tay; Acesulfame kali cấp thực phẩm; Bột lá móng; Giấy photocopy; Chất bảo quản gỗ và gỗ đã qua xử lý; Sợi Acrylic; Dầu dưỡng tóc; Núm vú cao su (núm vú) cho bình sữa trẻ em; Thuốc chống muỗi bôi ngoài da; Giấy và bìa cứng - Giấy cắt; Giấy kraft bao tải tự nhiên và có thể kéo dài; Ghế monobloc nhựa; Thức ăn hỗn hợp cho dê sữa; Thức ăn hỗn hợp cho cá; Thức ăn hỗn hợp cho gia súc; Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cho ion clorua trong nước; Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn về điểm đóng băng của chất làm mát động cơ dạng nước; Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn đối với nước trong chất làm mát động cơ cô đặc bằng phương pháp thuốc thử Karl Fischer; Phương pháp thử tiêu chuẩn về hàm lượng tro phần trăm của chất làm mát động cơ; Thực hành tiêu chuẩn để lấy mẫu và chuẩn bị dung dịch nước làm mát động cơ hoặc chất chống gỉ cho mục đích thử nghiệm
Ukraina	19	Thiết bị điện và điện tử; Sản phẩm thuốc; Hạt giống và vật liệu trồng trọt; Về việc phê duyệt Thủ tục Đăng ký Nhà nước các Yếu tố Nguy hiểm; Về việc Phê duyệt Quy trình Ghi nhãn Chất, Hàng hóa và Thiết bị được Kiểm soát; Quy định kỹ thuật về Yêu cầu thiết kế sinh thái cho Màn hình điện tử; Nguyên liệu thức ăn, thức ăn

		cho vật nuôi; đường; Thiết bị áp suất; Quy định kỹ thuật về an toàn máy móc và Quy định kỹ thuật về tiếng ồn phát ra môi trường của thiết bị sử dụng ngoài trời; Sản phẩm mỹ phẩm; Thiết bị điện hạ thế, máy móc và lắp đặt cố định; Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi; Về việc phê duyệt Quy định kỹ thuật về Yêu cầu thiết kế sinh thái cho Thiết bị hàn; Động cơ điện và bộ truyền động tốc độ thay đổi như: động cơ điện không có chổi than, bộ góp, vành trượt hoặc kết nối điện; Về việc phê duyệt Quy định kỹ thuật về an toàn của các sản phẩm hóa chất; Về việc sửa đổi Phụ lục 1 của Quy định kỹ thuật về bình xịt; sản phẩm hoá học
Các Tiêu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	14	Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sữa lạc đã tiệt trùng; Trái cây. Rau; Cấu trúc cơ khí cho thiết bị điện tử; Dự thảo quy định kỹ thuật của GCC về nước sốt trộn; Trái cây và các sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây; Bột mì; Đồ uống không cồn
Vương quốc Anh	06	Rượu vang làm từ nho tươi, bao gồm cả rượu vang tăng cường, Rượu vang sủi bọt; Sản phẩm thuốc cho con người; Quyết định về việc thu hồi phê duyệt hoạt chất indoxacarb tại Anh; Quy định về Bảo vệ Môi trường (Khăn ướt có chứa Nhựa) (Scotland) năm 2024; Quy định về Bảo vệ Môi trường (Thuốc lá điện tử dùng một lần) (Bắc Ireland) năm 2024; Quyết định về việc thu hồi phê duyệt hoạt chất Famoxadone tại Anh
Mỹ	94	Các quy tắc sử dụng mới quan trọng đối với một số chất hóa học; Báo cáo dữ liệu hóa học; Phiên bản mã của Hiệp hội Kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ 2021-2022; Thiết bị xét nghiệm định lượng axit deoxyribonucleic (DNA) cytomegalovirus (CMV) dùng để quản lý bệnh nhân ghép tạng; Bao bì, sản phẩm thuốc lá; Công nghệ sạc điện; Xe điện đường bộ; Khí thải từ tàu thuyền thương mại; Sử dụng các công nghệ tiên tiến và mới nổi để định lượng lượng khí thải metan hàng năm của cơ sở theo Chương trình báo cáo khí nhà kính; Bơ trồng ở Nam Florida và bơ nhập khẩu; Thay đổi yêu cầu về độ chín; iêu chuẩn an toàn xe cơ giới liên bang; Bảo vệ đầu người đi bộ, Quy định kỹ thuật toàn cầu số 9; Kết hợp bằng cách tham chiếu; iêu chuẩn hiệu quả năng lượng xây dựng năm 2025; hiết bị hàng hải trên tàu và các đơn vị hoặc cơ sở ngoài khơi; Xe cơ giới, điểm neo lắp ráp dây an toàn; Giảm dần Hydrofluorocarbon: Xem xét và gia hạn tư cách đủ điều kiện để được hưởng các khoản trợ cấp cụ thể theo đơn đăng ký; Tiêu chuẩn xây dựng và an toàn nhà sản xuất; Hydrofluorocarbon; Tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới cho ngành sản xuất hóa chất hữu cơ tổng hợp và Tiêu chuẩn phát thải quốc gia đối với

		các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại cho ngành sản xuất hóa chất hữu cơ tổng hợp và ngành công nghiệp Polyme và nhóm nhựa; Di-isononyl phthalate (DINP); Dự thảo Đánh giá Rủi ro Theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Giảm dần Hydrofluorocarbons; Tiêu chuẩn an toàn cho địu trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi mềm; Nhãn sản phẩm thịt và gia cầm; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Các chất perfluoroalkyl và polyfluoroalkyl; Bảo vệ môi trường; Phòng ngừa ô nhiễm không khí từ các sản phẩm tiêu dùng; Thúc đẩy đầu tư vào băng tần 3550-3700 MHz; Hệ thống cảnh báo khẩn cấp; Cảnh báo khẩn cấp không dây; Tiêu chuẩn chiết rót cho rượu vang và rượu mạnh chưng cất; Các chất Perfluoroalkyl và Polyfluoroalkyl; Tiêu chuẩn an toàn cho đồ chơi: Yêu cầu đối với hạt nước; Tiêu chuẩn hiệu quả [Năng lượng] của Maryland; Quy định báo cáo khí nhà kính: Sửa đổi và xác định tính bảo mật cho hệ thống dầu mỏ và khí đốt tự nhiên; Sửa đổi; Đạo luật Người khuyết tật Hoa Kỳ và Đạo luật Rào cản Kiến trúc Hướng dẫn về khả năng tiếp cận; Trạm sạc EV; Hoạt động khai thác dầu khí và lưu huỳnh ở thềm lục địa bên ngoài--Cập nhật áp suất cao nhiệt độ cao; iêu chuẩn khí thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: Động cơ đốt trong pittông và Tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới: Động cơ đốt trong; Báo cáo điện tử; Phiên bản mã của Hiệp hội Kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ 2021-2022; Sử dụng các công nghệ tiên tiến và mới nổi để định lượng khí thải metan hàng năm của cơ sở theo Chương trình báo cáo khí nhà kính; Phân bổ phổ tần cho các hoạt động phóng vệ tinh không thuộc liên bang; các trạm mặt đất liên bang giao tiếp với các trạm không gian dịch vụ vệ tinh cố định không thuộc liên bang; và việc sử dụng băng tần; Sửa đổi đơn giản hóa quy định về nhiên liệu; Dự thảo Hướng dẫn quản lý: Tiêu chí cho Hệ thống điện cho Nhà máy điện hạt nhân và Tiêu chí bảo vệ Hệ thống điện và Thiết bị loại 1E cho Nhà máy điện hạt nhân; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho tủ lạnh, tủ đông và tủ lạnh-tủ đông thương mại; Đánh giá an toàn hệ thống; Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng xây dựng năm 2025; Hiện đại hóa các yêu cầu thông tin hành khách liên quan đến việc chiếu sáng biển báo “Cấm hút thuốc; Tiêu chuẩn an toàn xe cơ giới liên bang; Bảo vệ người ngồi trong xe khi va chạm; Sử dụng Hệ thống hạn chế bổ sung; Tiêu chuẩn an toàn cho ghế rung cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi; Thông tin bổ sung; Thông báo về tính khả dụng và Yêu cầu bình
--	--	--

		luận; Chương trình Bảo vệ Khí hậu (CPP) 2024; Thiết bị, Hệ thống và Bảo vệ an ninh thông tin mạng; Các quy tắc sử dụng mới quan trọng đối với một số chất hóa học (24-1.5e); Quy định dán nhãn năng lượng; Trạm vũ trụ quỹ đạo vệ tinh địa tĩnh (GSO); Phụ đề đóng, giao diện người dùng; Giảm dần Hydrofluorocarbon: Hạn chế sử dụng HFC theo Đạo luật AIM trong Phân ngành Điều hòa không khí Lưu lượng chất làm lạnh thay đổi; Tiêu chuẩn an toàn cho đồ chơi: Yêu cầu đối với đồ chơi có chứa pin cúc áo hoặc pin đồng xu; Mảnh vỡ quỹ đạo vệ tinh; Nhãn an ninh mạng cho Internet vạn vật; Cập nhật Quy định chung về động cơ và xe hạng nặng năm 2024; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho các sản phẩm nấu ăn thông thường của người tiêu dùng; Chương trình hữu cơ quốc gia: Đánh giá cuối năm 2025 và gia hạn chất; 1-Bromopropane (1-BP); Quy định theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA); Phân bổ phổ tần cho các hoạt động phóng vệ tinh không thuộc liên bang; các trạm mặt đất liên bang giao tiếp với các trạm không gian dịch vụ vệ tinh cố định không thuộc liên bang; Các sản phẩm có chứa chất Perfluoroalkyl và Polyfluoroalkyl (PFAS); Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng xây dựng năm 2025; Phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí có hại khác; Chương trình Bảo vệ Khí hậu (CPP) 2024; Các chất nguy hại bị cấm: Các sản phẩm dạng xịt phun sương có chứa hơn 18 mg trong bất kỳ sự kết hợp nào của HFC-152a và/hoặc HFC-134a; Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng xây dựng năm 2025; Đề xuất chỉ định chất có mức độ ưu tiên cao theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA); Thông báo về tính khả dụng; Tiêu chuẩn cho thiết bị chẩn đoán y tế có thể tiếp cận; Nhãn an ninh mạng cho Internet vạn vật; Các sửa đổi được đề xuất cho Quy định về hiệu quả thiết bị, 22-AAER-04; Các trường hợp mã của Hiệp hội kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ và tần suất cập nhật; Sửa lỗi; Tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu trung bình của doanh nghiệp đối với xe ô tô chở khách và xe tải nhẹ cho các năm mẫu 2027-2032 và Tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu cho xe bán tải và xe tải hạng nặng; Tiêu chuẩn ứng phó khẩn cấp; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho máy nước nóng tiêu dùng; Ghế tắm cho trẻ sơ sinh; Nhãn an ninh mạng cho Internet vạn vật; Trạm vũ trụ quỹ đạo vệ tinh địa tĩnh (GSO); Sản phẩm an toàn hơn Hạn chế và báo cáo; Các trường hợp mã của Hiệp hội kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ và tần suất cập nhật; Hệ thống ghế ngồi cho xe cơ giới; xe cơ giới; Bản dự thảo Tuyên bố
--	--	---

		chính sách về máy bay trực thăng hạng đặc biệt; Tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới; Kết hợp bằng cách tham chiếu; Sửa đổi; Thiết bị thử nghiệm nhân hình; Mô hình thử nghiệm nam giới trưởng thành THOR phần trăm thứ 50; Kết hợp theo tham chiếu; Thúc đẩy tính toàn vẹn và bảo mật của các cơ quan chứng nhận viễn thông, cơ sở đo lường và chương trình cấp phép thiết bị; Mở rộng việc sử dụng băng tần MSS và FSS phi liên bang của liên bang; Thiết bị y tế; Xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển; Mục 8e Cơ cấu phí kiểm tra nhập khẩu; Đường ống lắp đặt van; An toàn đường ống; Cập nhật định kỳ các tham chiếu quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và các sửa đổi khác nhau; Hydrofluorocarbon
Uruguay	05	Phụ gia thực phẩm; Dự thảo sơ bộ Quy định về an toàn các thiết bị sử dụng khí đốt trong nước, bình chứa di động và phụ kiện dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên; Vật liệu, bao bì và thiết bị xenlulo được sử dụng để tiếp xúc với thực phẩm; Vật liệu và phụ kiện đóng gói; Tất cả các sản phẩm rượu vang; Màng cellulose tái sinh dùng để tiếp xúc với thực phẩm; giấy và bìa cứng; các mặt hàng làm từ bột giấy, giấy hoặc bìa cứng
Việt Nam	18	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường xe buýt đô thị; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em trên xe ô tô; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở khách tốc độ thấp; Dự thảo Thông tư quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và nhận dạng xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lớp xe máy, xe gắn máy có động cơ hơi; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải ô nhiễm từ xe mô tô, xe gắn máy lắp ráp trong nước và xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu mới; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở hàng bốn bánh; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức độ 3 đối với xe mô tô hai bánh lắp ráp, sản xuất và nhập khẩu mới; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, rơ moóc và sơ mi rơ moóc; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ xe mô tô, xe gắn máy; Dự thảo Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với ô tô, xe máy chuyên dùng phải nghiên cứu, phát triển trong quá trình chạy thử tham gia giao thông

		đường bộ; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu cơ bản về an ninh mạng đối với camera giám sát; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện an toàn đối với trang thiết bị phục vụ hoạt động lặn biển thể thao, lặn biển giải trí; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thiết bị bể bơi; Thủ tục đánh giá sự phù hợp; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tỷ lệ hấp thụ riêng cho điện thoại di động
Y-ê-men	12	Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sữa lạc đã tiệt trùng; Quy định kỹ thuật của GCC UAE đối với các sản phẩm cô đặc từ cà chua chế biến; Tuyên bố về hàm lượng caffeine trên thực đơn bán đồ ăn mang đi của các cơ sở kinh doanh; Nhãn thực phẩm đóng gói sẵn qua cửa hàng thương mại điện tử; Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm trên thực phẩm đóng gói sẵn; Dự thảo quy định kỹ thuật của GCC về nước sốt trộn; Mút, thạch và mút cam; Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Bột mì; Đồ uống không cồn

Nguồn: <https://epingalert.org/en/Search>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ III NĂM 2024



III. Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Danh mục các tiêu chuẩn,
quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành



I. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 7 năm 2024

1) Ngày 2/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1491/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13982:2024, Nhà vệ sinh công cộng trong đô thị - Yêu cầu thiết kế và vận hành,

TCVN 13983:2024, Chiều sáng tự nhiên trong nhà ở và công trình công cộng - Yêu cầu thiết kế,

2) Ngày 4/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1512/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13965-1:2024, Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 1: Hàn nhiệt nhôm,

TCVN 13965-2:2024, Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 2: Hàn chảy giáp mép,

TCVN 13965-3:2024, Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 3: Hàn khí áp lực,

3) Ngày 15/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1587/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14184-1:2024, Ứng dụng đường sắt – Bộ chống sét và thiết bị giới hạn điện áp một chiều – Phần 1: Bộ chống sét ô xít kim loại không có khe hở

TCVN 14184-2:2024, Ứng dụng đường sắt – Bộ chống sét và thiết bị giới hạn điện áp một chiều – Phần 2: Thiết bị giới hạn điện áp,

TCVN 14185:2024, Ứng dụng đường sắt – Lắp đặt cố định – Quy trình, các biện pháp bảo vệ và minh chứng an toàn cho các hệ thống điện kéo,

4) Ngày 15/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1588/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 10 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13959-1:2024, Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 1: Nguyên lý thử nghiệm kính,

TCVN 13959-2:2024, Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 2: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử lớn,

TCVN 13959-3:2024, Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 3: Thử nghiệm mẫu được đỡ trên hai điểm (uốn bốn điểm),

TCVN 13959-4:2024, Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 4: Thử nghiệm kính hình lòng máng,

TCVN 13959-5:2024, Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 5: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử nhỏ,

TCVN 13960-2:2024, Chất trám cho ứng dụng phi kết cấu tại liên kết trong công trình và lối đi bộ-Phần 2: Chất trám cho lắp kính,

TCVN 13961:2024, Kính xây dựng – Kính và cách âm không khí – Mô tả sản phẩm, xác định các tính chất và quy tắc mở rộng,

TCVN 13962-2:2024, Kính xây dựng – Lắp dựng kính bằng chất trám kết cấu – Phần 2: Quy tắc lắp dựng,

TCVN 13963-2:2024, Kính xây dựng – Phần 2: Thuật ngữ về gia công trên kính,

TCVN 13964:2024, Kính xây dựng – Yêu cầu và quy tắc lắp kính đứng và nghiêng, ,

5) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1628/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14182:2024, Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật,

6) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1629/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14141:2024, Phương pháp tính toán, xác định tầm hiệu lực của báo hiệu hàng hải,

7) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1637/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 09 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14160-1:2024, Giống cây nông nghiệp – Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng – Phần 1: Giống cam,

TCVN 14160-2:2024, Giống cây nông nghiệp – Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng – Phần 2: Giống bưởi,

TCVN 14160-3:2024, Giống cây nông nghiệp – Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng – Phần 3: Giống cà phê,

TCVN 13607-4:2024, Giống cây nông nghiệp – Sản xuất giống – Phần 4: Giống cam,

TCVN 13607-5:2024, Giống cây nông nghiệp – Sản xuất giống – Phần 5: Giống bưởi,

TCVN 13607-6:2024, Giống cây nông nghiệp – Sản xuất giống – Phần 6: Giống chuối,

TCVN 13607-7:2024, Giống cây nông nghiệp – Sản xuất giống – Phần 7: Giống cà phê,

TCVN 13381-6:2024, Giống cây nông nghiệp – Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng – Phần 6: Giống cà phê,

TCVN 14147:2024, Vật liệu nhân giống cây trồng nông nghiệp – Lấy mẫu,

8) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1639/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13981:2024, Danh mục loài và nhóm loài thương phẩm của nghề khai thác thủy sản,

9) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1640/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 05 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12709-2-19:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-19: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định vòi voi đục quả mận *Conotrachelus nenuphar* (Herbst),

TCVN 12709-2-20:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-20: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định rệp sáp vảy đỏ Tây Ấn *Selenaspidus articulatus* (Morgan),

TCVN 12709-2-21:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-21: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ngài đục quả giống *Graphotila*,

TCVN 12709-2-22:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-22: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ngài cải bắp *Mamestra brassicae* Linnaeus,

TCVN 12709-2-23:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-23: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định loài ruồi đục quả ổi *Bactrocera correcta* Bezzi,

10) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1641/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu

chuẩn quốc gia:

TCVN 13979:2024, Thức ăn hỗn hợp cho cá chim vây vàng,

11) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1643/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14106:2024, Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hồ sơ bảo vệ cho sản phẩm phát hiện và phản hồi điểm cuối (EDR),

TCVN 14107:2024, Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hồ sơ bảo vệ cho sản phẩm tường lửa ứng dụng Web,

12) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1644/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13910-1:2024, Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 1: Yêu cầu đối với định nghĩa dữ liệu ITS,

TCVN 13910-2:2024, Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS - Phần 2: Quản lý đăng ký khái niệm dữ liệu ITS trung tâm,

TCVN 13910-3:2024, Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 3: Gán mã định danh đối tượng cho các khái niệm dữ liệu ITS,

13) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1645/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13984-1:2024, Mây và các sản phẩm từ mây – Mây nguyên liệu – Phần 1: Phân loại khuyết tật,

TCVN 13984-2:2024, Mây và các sản phẩm từ mây – Mây nguyên liệu – Phần 2: Xác định tính chất vật lý,

TCVN 13985:2024, Chuỗi hành trình gỗ và sản phẩm từ gỗ,

14) Ngày 18/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1646/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13998:2024, Công trình thủy lợi – Hướng dẫn lập quy trình vận hành hồ chứa nước,

TCVN 13999:2024, Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành và bảo trì cống,

15) Ngày 25/7/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1710/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12653-1:2024, Phòng cháy chữa cháy – Ống và phụ tùng đường ống CPVC dùng trong hệ thống sprinkler tự động – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật.,

TCVN 12653-2:2024, Phòng cháy chữa cháy – Ống và phụ tùng đường ống CPVC dùng trong hệ thống sprinkler tự động – Phần 2: Phương pháp thử.,

II. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 8 năm 2024

1) Ngày 13/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1906/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14180:2024, Bê tông phun – Chuẩn bị mẫu khoan cắt từ tấm thử,

TCVN 14181:2024, Bê tông phun – Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm trên lõi khoan,

2) Ngày 14/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1917/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14108:2024, Phân bón – Xác định hàm lượng các nguyên tố đất hiếm – Phương pháp khối phổ plasma cặp cảm ứng (ICP–MS),

TCVN 14109:2024, Phân bón – Xác định hàm lượng polyphenol tổng số – Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử dùng thuốc thử folin–ciocalteu,

TCVN 14110:2024, Phân bón – Xác định hàm lượng vitamin nhóm K bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC),

TCVN 14111:2024, Phân bón – Xác định hàm lượng vitamin B₇ bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC),

TCVN 14112:2024, Phân bón – Định lượng *Bacillus pumilus* bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc và real–time PCR,

TCVN 14113:2024, Phân bón – Định lượng *Bacillus subtilis* bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc và PCR,

TCVN 14114:2024, Phân bón – Định lượng *Bacillus thuringiensis* bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc,

TCVN 14115:2024, Phân bón – Định lượng vi sinh vật phân giải kali bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc,

3) Ngày 19/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1994/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 07 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14150:2024, Quặng tinh niken sunfua – Yêu cầu kỹ thuật,

TCVN 14151:2024, Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng thiếc – Phương pháp chuẩn độ iốt,

TCVN 14152:2024, Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng sắt – Phương pháp chuẩn độ tạo phức,

TCVN 14153:2024, Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng đồng – Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa,

TCVN 14154:2024, Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng chì – Phương

pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa,

TCVN 14155:2024,Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng bismuth – Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa,

TCVN 14156:2024,Quặng tinh thiếc – Xác định hàm lượng antimon – Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa,

4) Ngày 19/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2000/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14178:2024,Cá ngừ đông lạnh,

5) Ngày 20/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2016/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14193:2024,Hệ thống phụ trợ dẫn đường vô tuyến mặt đất – Yêu cầu chung,

6) Ngày 26/8/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2160/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13967:2024 ,Nhà ở riêng lẻ – Yêu cầu chung về thiết kế,

III. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 9 năm 2024

1) Ngày 04/9/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2208/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 11 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12371-2-13:2024,Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây hại thực vật – Phần 2-13: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định Virus đốm vòng cà chua (Tomato ringspot virus – ToRSV)

TCVN 12371-2-14:2024,Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây hại thực vật – Phần 2-14: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định Virus đốm vòng thuốc lá (Tobacco ringspot virus – TRSV)

TCVN 12371-2-15:2024,Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây hại thực vật – Phần 2-15: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định Virus nhăn nâu quả cà chua (Tomato brown rugose fruit virus – ToBRFV)

TCVN 12371-2-16:2024,Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây hại thực vật – Phần 2-16: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định Virus khảm lá sắn Sri Lanka (Srilankan cassava mosaic virus – SLCMV)

TCVN 12709-2-24:2024,Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-24: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ngài tảo Epiphyas postvittana Walker

TCVN 12709-2-25:2024,Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-25: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ngài củ khoai tây Phthorimaea operculella Zeller

TCVN 12709-2-26:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-26: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định bộ trĩ cam Nam phi *Scirtothrips aurantii* Faure

TCVN 12709-2-27:2024, Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-27: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ruồi đục quả thuộc giống *Ceratitis*

TCVN 12372-2-4:2024, Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật – Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định cỏ ma ký sinh thuộc chi *Striga*

TCVN 13917-4:2024, Phát hiện và định lượng thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật biến đổi gen bằng phương pháp real-time PCR – Phần 4: Sự kiện ngô chuyển gen MON 87427

TCVN 13917-5:2024, Phát hiện và định lượng thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật biến đổi gen bằng phương pháp real-time PCR – Phần 5: Sự kiện ngô chuyển gen MON 87460

2) Ngày 04/9/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2213/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14187:2024, Mật ong – Xác định Chì, Cadimi, Asen bằng phương pháp quang phổ nguồn plasma cảm ứng cao tần kết nối khối phổ (ICP-MS),

TCVN 14188:2024, Mật ong – Xác định dư lượng nhóm Neonicotinoid bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS),

TCVN 14189:2024, Trứng – Xác định dư lượng nhóm Sudan bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS),

3) Ngày 09/9/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14166:2024, Giấy in tài liệu dùng cho lưu trữ,

4) Ngày 19/9/2024, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2389/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13567-5:2024, Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương pháp trộn khô,

Nguồn: <https://tieuchuan.vsqi.gov.vn>



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

 Số 01, đường Bà Triệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

 (0256)3822747

 www.tdcbinhdinh.org.vn